

Số: 01/2020/NQ-SCIEC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

**❖ Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 được thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;
- Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần SCI E&C năm 2020 và những năm tiếp theo;
- Biên bản kiểm phiếu và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 ngày 25/06/2020.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**❖ Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020**
**1. Kết quả sản xuất kinh doanh, thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2019**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.370	1.325	96,7%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	176	78,7	44,7%
3	Doanh số hợp nhất	Tỷ đồng	1.378	1.413	103%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.171	1.266	108%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	60	52,46	87,4%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	45	70	155,6
7	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	12,1	12,1	
8	Nhân lực	Người	750	550	
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121,00	121,00	100%
10	Trả cổ tức	%	10%	5%	

**2. Kế hoạch SXKD năm 2020**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tốc độ tăng trưởng
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.325	1.800	36%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	78,7	100	27%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.413	1.746	24%



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tốc độ tăng trưởng
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.266	1.563	23%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	52,46	56,2	7%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	70	50	-29%
7	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	12,1	13,5	8%
8	Nhân lực	Người	550	650	18%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121,00	254,00	210%
10	Trả cổ tức	%	5%	8-10%	

❖ Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT

❖ Nội dung 3: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm toán nội bộ

❖ Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

❖ Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		52.578.276.964
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		10.523.226.859
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		42.055.050.105
4	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		-
5	Lợi nhuận phân phối (5)=(3)-(4)		42.055.050.105
6	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		1.682.202.004
	- Quỹ đầu tư phát triển	0%	-
	- Quỹ phúc lợi	2%	841.101.002
	- Quỹ khen thưởng	2%	841.101.002
7	Lợi nhuận năm 2019 sau khi trích lập các quỹ: (7)=(5)-(6)		40.372.848.101
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		25.544.111.847
9	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (5%)	5%	6.049.984.000
10	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (10)=(7)+(8)-(9)		59.866.975.948



❖ **Nội dung 6: Thông qua thù lao HĐQT năm 2019 và dự toán thù lao HĐQT năm 2020**

**1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2019**

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT-chuyên trách	1x9	45.000.000	405.000.000
2	Chủ tịch HĐQT	1x3	10.000.000	30.000.000
3	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
4	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>891.000.000</b>

**2. Dự toán chi trả thù lao HĐQT năm 2020**

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	10.000.000	120.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>576.000.000</b>

❖ **Nội dung 7: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

❖ **Nội dung 8: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

1. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư, các dự án mua sắm tài sản của Công ty năm 2020 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2020;
3. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt, quyết định nội dung các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
4. Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD của Công ty (nếu có);
5. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Chiến lược kinh doanh của Công ty (nếu có);
6. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án, hồ sơ thành lập, lựa chọn thời điểm đăng ký hoạt động của công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty liên kết có trụ sở trong nước hoặc nước ngoài để bảo đảm kịp thời và hiệu quả trong việc mở rộng, phát triển SXKD.
7. Thông qua việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu SCI của Công ty Cổ phần SCI E&C sang Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chuyển sàn.

❖ **Nội dung 9: Thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ**

❖ **Nội dung 10: Căn cứ kết quả bầu cử, danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 được thông qua gồm các Ông bà có tên sau đây:**

- |                         |   |                         |
|-------------------------|---|-------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Phúc  | – | Thành viên HĐQT         |
| 2. Ông Nguyễn Công Hùng | – | Thành viên HĐQT         |
| 3. Ông Nguyễn Chính Đại | – | Thành viên HĐQT         |
| 4. Ông Phan Thanh Hải   | – | Thành viên HĐQT         |
| 5. Ông Nguyễn Tài Sơn   | – | Thành viên HĐQT độc lập |

Các thành viên HĐQT sẽ họp và bầu ra 1 thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT theo Pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được phê duyệt.

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung được thông qua tại Điều 1 theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

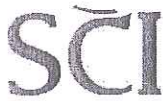
**Điều 3:** Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2020, các cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ, Ban Giám đốc Công ty theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ Quyết nghị thực hiện.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



**Nguyễn Văn Phúc**





Số: 01/2020/BB-SCIEC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

## BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Vào hồi 09h00 ngày 25/06/2020, tại Tầng 4, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty cổ phần SCI E&C (sau đây gọi tắt là Đại hội).

### I. CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C (Sau đây gọi tắt là Công ty)

- Trụ sở chính: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Mã số doanh nghiệp: 0500574676 cấp thay đổi lần 12 ngày 25/10/2019
- Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

### II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Cổ đông của Công ty cổ phần SCI E&C được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt tại thời điểm ngày 28/5/2020.

### III. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

#### 1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Thọ - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ đông chốt đến thời điểm 28/05/2020 của Công ty là 510 cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần đang lưu hành là 12.099.968 cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 12.099.968 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 510 cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tính đến thời điểm 09 giờ 00 phút ngày 25/06/2020, số cổ đông sở hữu và đại diện uỷ quyền đăng ký tham dự là 125 cổ đông, nắm giữ 9.141.293 cổ phần, chiếm 75,55% vốn điều lệ.

Căn cứ vào Khoản 1 - Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Khoản 1 Điều 19 của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

#### 2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội:

100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT.

#### 3. Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban bầu cử kiêm kiểm phiếu:

Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch để điều hành Đại hội, bầu Ban Thư ký và Ban Bầu cử kiêm Kiểm phiếu để giúp việc cho Đoàn Chủ tịch. Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến,

100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Bầu cử kiêm Kiểm phiếu, cụ thể:

❖ **Đoàn Chủ tịch:**

- |                         |                                   |            |
|-------------------------|-----------------------------------|------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Phúc  | Chủ tịch HĐQT                     | Chủ tọa    |
| - Ông: Nguyễn Chính Đại | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty | Thành viên |
| - Ông Phan Thanh Hải    | Thành viên HĐQT, PGĐ Công ty;     | Thành viên |

❖ **Thư ký:**

- |                        |        |
|------------------------|--------|
| - Ông: Cao Lữ Phi Hùng | Thư ký |
| - Bà: Vũ Thị Kim Dung  | Thư ký |

❖ **Ban bầu cử kiêm kiểm phiếu:**

- |                         |            |
|-------------------------|------------|
| - Ông: Trần Quang Tuyên | Trưởng Ban |
| - Ông: Trần Văn Thịnh   | Thành viên |
| - Bà: Lưu Thị Hằng      | Thành viên |
| - Bà: Hoàng Thị Á Hậu   | Thành viên |

**4. Thông qua Chương trình của Đại hội:**

Sau khi nghe Đoàn Chủ tịch công bố Chương trình của Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình.

**IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI:**

**1. Báo cáo của Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ:**

- Ông Nguyễn Chính Đại - TVHĐQT, Giám đốc Công ty trình bày “Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020”;
- Ông Nguyễn Văn Phúc – Chủ tịch HĐQT trình bày “Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT”;
- Ông Nguyễn Văn Hùng – Thành viên Ban kiểm toán nội bộ trình bày “Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm toán nội bộ”;
- Ông Phan Thanh Hải trình bày các nội dung:
  - + Tờ trình thông qua BCTC, phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT
  - + Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty
  - + Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
  - + Tờ trình về việc thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ Công ty
  - + Tờ trình bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

**2. Thảo luận và thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội:**

Sau khi nghe các báo cáo và tờ trình, Đại hội đã tiến hành thảo luận trực tiếp về các vấn đề cổ đông quan tâm.

Sau khi nghe ý kiến của các cổ đông, Hội đồng quản trị đã giải đáp rõ ràng từng vấn đề và được các cổ đông chấp thuận. Các cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày trong các báo cáo và tờ trình.

❖ **Ý kiến của Cổ đông Quách Thị Thanh Thủy – mã số dự họp 355**



Kính thưa ĐHĐCĐ, với tư cách là cổ đông của Công ty CP SCI E&C, tôi đồng ý với những nội dung cần thông qua đại hội lần này, tuy nhiên, tôi xin phép bổ sung thêm 1 nội dung nữa nếu đại hội đồng ý thì có thể đưa ra biểu quyết ngay tại đại hội. Nội dung cụ thể như sau:

Cổ phiếu SCI E&C sẽ thực hiện chuyển niêm yết từ sàn chứng khoán HNX sang HOSE. Mục đích của việc chuyển sàn này là để tăng tính thanh khoản cổ phiếu, mở rộng kênh huy động vốn trung và dài hạn theo yêu cầu của cổ đông chiến lược, bao gồm cả các nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, do quy định công bố thông tin và chuẩn mực quản trị điều hành trên HOSE nghiêm ngặt hơn nên cũng là cơ hội gia tăng sự minh bạch và uy tín, qua đó cải thiện hình ảnh và củng cố vị thế của công ty.

Mặt khác, Chính phủ hiện đã phê duyệt đề án thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (trên cơ sở hợp nhất HOSE và HNX). Trong đó, dự kiến toàn bộ thị trường cổ phiếu sẽ chuyển về sàn HOSE quản lý. Theo kế hoạch này, việc sáp nhập sẽ được thực hiện theo lộ trình đến hết năm 2023. Do đó, việc chuyển sàn từ HNX sang HOSE gần như sẽ là là việc làm tất yếu phải thực hiện.

Từ những lý do trên, theo quan điểm của tôi thì việc chuyển sàn có thể sẽ mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông của công ty.

Trên đây là nội dung bổ sung của tôi, rất mong được đại hội cho ý kiến và thông qua.

❖ **Ý kiến của cổ đông Quản Thanh Sơn – mã số dự họp 357**

Chỉ số VN-Index (trên HOSE) hiện mang tính đại diện cao cho thị trường chứng khoán Việt Nam và thường được các quỹ đầu tư sử dụng làm tham chiếu đo lường hiệu quả đầu tư.

Chính phủ hiện đã phê duyệt đề án thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (trên cơ sở hợp nhất HOSE và HNX). Trong đó, dự kiến thị trường cổ phiếu sẽ chuyển về sàn HOSE quản lý, lộ trình đến 2023. Do đó, việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu từ HNX sang HOSE chỉ là vấn đề thời gian.

❖ **Trả lời của Chủ tọa về ý kiến của 2 cổ đông có mã số dự họp 355 và 357**

Tán thành với đề nghị của 2 cổ đông trên và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua đưa nội dung “Thông qua việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu SCI của Công ty Cổ phần SCI E&C sang Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chuyển sàn” vào Nội dung số 8 của chương trình đại hội.

Tại đại hội, toàn bộ các cổ đông có mặt đã biểu quyết đồng ý đưa thêm nội dung biểu quyết trên vào tờ trình số 09/2020/TTr-SCIEC-HĐQT ngày 15/6/2020 (thuộc nội dung số 8 của chương trình đại hội).

**3. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:**

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và ý kiến thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Phiếu biểu quyết) và bầu cử (bằng phiếu bầu cử) thông qua các nội dung sau đây:

**3.1 Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:**

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh, thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2019**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.370	1.325	96,7%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	176	78,7	44,7%



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
3	Doanh số hợp nhất	Tỷ đồng	1.378	1.413	103%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.171	1.266	108%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	60	52,46	87,4%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	45	70	155,6
7	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	12,1	12,1	
8	Nhân lực	Người	750	550	
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121,00	121,00	100%
10	Trả cổ tức	%	10%	5%	

❖ Kế hoạch SXKD năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tốc độ tăng trưởng
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.325	1.800	36%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	78,7	100	27%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.413	1.746	24%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.266	1.563	23%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	52,46	56,2	7%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	70	50	-29%
7	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	12,1	13,5	8%
8	Nhân lực	Người	550	650	18%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121,00	254,00	210%
10	Trả cổ tức	%	5%	8-10%	

- Số phiếu tán thành: 127 phiếu, tương ứng 9.129.831 cổ phần, chiếm 99,87 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 2 phiếu, tương ứng 11.462 cổ phần, chiếm 0,13 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.



**3.2 Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT**

- Số phiếu tán thành: 123 phiếu, tương ứng 9.125.830 cổ phần, chiếm 98,83 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 4 phiếu, tương ứng 15.463 cổ phần, chiếm 0,17% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

**3.3 Nội dung 3: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm toán nội bộ**

- Số phiếu tán thành: 124 phiếu, tương ứng 9.135.862 cổ phần, chiếm 99,94 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 3 phiếu, tương ứng 5.431 cổ phần, chiếm 0,06 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

**3.4 Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán**

- Số phiếu tán thành: 124 phiếu, tương ứng 9.130.651 cổ phần, chiếm 99,88 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 3 phiếu, tương ứng 10.642 cổ phần, chiếm 0,12 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

**3.5 Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		52.578.276.964
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		10.523.226.859
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		42.055.050.105
4	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		-
5	Lợi nhuận phân phối (5)=(3)-(4)		42.055.050.105
6	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		1.682.202.004
	- Quỹ đầu tư phát triển	0%	-
	- Quỹ phúc lợi	2%	841.101.002
	- Quỹ khen thưởng	2%	841.101.002
7	Lợi nhuận năm 2019 sau khi trích lập các quỹ: (7)=(5)-(6)		40.372.848.101
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		25.544.111.847

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
9	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (5%)	5%	6.049.984.000
10	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (10)=(7)+(8)-(9)		59.866.975.948

- Số phiếu tán thành: 125 phiếu, tương ứng 9.130.883 cổ phần, chiếm 99,89 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 2 phiếu, tương ứng 10.410 cổ phần, chiếm 0,11 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

### 3.6 Nội dung 6: Thông qua thù lao HĐQT năm 2019 và dự toán thù lao HĐQT năm 2020

#### ❖ Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2019:

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT-chuyên trách	1x9	45.000.000	405.000.000
2	Chủ tịch HĐQT	1x3	10.000.000	30.000.000
3	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
4	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>891.000.000</b>

#### ❖ Dự toán chi trả thù lao HĐQT năm 2020

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	10.000.000	120.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>576.000.000</b>

- Số phiếu tán thành: 124 phiếu, tương ứng 9.137.058 cổ phần, chiếm 99,95 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 3 phiếu, tương ứng 4.235 cổ phần, chiếm 0,05 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

### 3.7 Nội dung 7: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ

- Số phiếu tán thành: 125 phiếu, tương ứng 9.141.182 cổ phần, chiếm 99,99 % cổ phần tham dự Đại hội.



- Số phiếu không tán thành: 2 phiếu, tương ứng 111 cổ phần, chiếm 0,001 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

**3.8 Nội dung 8: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

1. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư, các dự án mua sắm tài sản của Công ty năm 2020 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2020;
3. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt, quyết định nội dung các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
4. Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD của Công ty (nếu có);
5. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Chiến lược kinh doanh của Công ty (nếu có);
6. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án, hồ sơ thành lập, lựa chọn thời điểm đăng ký hoạt động của công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty liên kết có trụ sở trong nước hoặc nước ngoài để bảo đảm kịp thời và hiệu quả trong việc mở rộng, phát triển SXKD.
7. Thông qua việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu của SCI E&C sang Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chuyển sàn.
  - Số phiếu tán thành: 126 phiếu, tương ứng 9.140.893 cổ phần, chiếm 99,996 % cổ phần tham dự Đại hội.
  - Số phiếu không tán thành: 1 phiếu, tương ứng 400 cổ phần, chiếm 0,004 % cổ phần tham dự Đại hội.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

**3.9 Nội dung 9: Thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ**

- Số phiếu tán thành: 126 phiếu, tương ứng 9.138.631 cổ phần, chiếm 99,97 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 1 phiếu, tương ứng 2.662 cổ phần, chiếm 0,03 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

**3.10 Nội dung 10: Căn cứ kết quả bầu cử, danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 được thông qua gồm các Ông bà có tên sau đây:**

(Danh sách ứng viên thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bầu cử)

- |                         |   |                                |
|-------------------------|---|--------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Chính Đại | – | Với số phiếu bầu chiếm 100,13% |
| 2. Ông Nguyễn Văn Phúc  | – | Với số phiếu bầu chiếm 99,99%  |
| 3. Ông Nguyễn Công Hùng | – | Với số phiếu bầu chiếm 99,99%  |

4. Ông Phan Thanh Hải – Với số phiếu bầu chiếm 99,99%  
5. Ông Nguyễn Tài Sơn – Với số phiếu bầu chiếm 99,99%

Các thành viên HĐQT sẽ họp và bầu ra 1 thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT theo Pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được phê duyệt.

#### V. BIÊN QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản này được lập vào hồi 11h45' ngày 25/06/2020 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kết thúc chương trình đại hội.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành ba (03) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi UBCKNN, hai (02) bản lưu tại trụ sở Công ty cổ phần SCI E&C.

Biên bản được đăng trên Website của Công ty trong vòng 24h kể từ khi kết thúc Đại hội.

THƯ KÝ



Cao Lữ Phi Hùng

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỌA



Nguyễn Văn Phúc





**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243

| Fax: 024 3371 9676

| Website: [www.scigroup.vn](http://www.scigroup.vn)

# **TÀI LIỆU**

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

### **NĂM 2020**

**Hà Nội, tháng 06 năm 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C**

**DANH MỤC TÀI LIỆU**

<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>
1	Chương trình ĐHĐCĐ 2020
2	Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên
3	Tờ trình thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020
	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020
4	Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT
	Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT
5	Tờ trình thông qua BCTC, phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT
6	Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm toán nội bộ
	Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm toán nội bộ
7	Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty
8	Tờ trình ủy quyền cho HĐQT 2020
9	Tờ trình về việc thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ Công ty
10	Tờ trình bầu thành viên HĐQT
	Lý lịch ứng viên thành viên HĐQT
11	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020





## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

**Thời gian:** Vào lúc 9h00' ngày 25 tháng 06 năm 2020

**Địa điểm:** Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
<b>I Thủ tục nghi thức tiến hành đại hội</b>			
1	09h00' đến 09h30'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đón tiếp cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu;</li> <li>- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu, Khai mạc Đại hội;</li> <li>- Thông qua quy chế Đại hội, quy chế bầu cử, Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.</li> </ul>	Ban tổ chức
<b>II Nội dung chính của đại hội</b>			
1	09h30'	Thông qua nội dung chương trình của Đại hội.	Ban Tổ chức
2	09h35'	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020	Giám đốc
3		Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT	HĐQT
4	09h45'	<p><b>ND 1:</b> Tờ trình thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020</p> <p><b>ND 2:</b> Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT</p> <p><b>ND 3:</b> Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm toán nội bộ</p> <p><b>ND 4:</b> Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán</p> <p><b>ND 5:</b> Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019</p> <p><b>ND 6:</b> Tờ trình thông qua thù lao HĐQT năm 2019 và dự toán thù lao HĐQT năm 2020</p> <p><b>ND 7:</b> Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung.</p> <p><b>ND 8:</b> Tờ trình thông qua ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ</p> <p><b>ND 9:</b> Tờ trình thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ</p> <p><b>ND 10:</b> Tờ trình bầu TV HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua danh sách ứng viên</li> <li>- Tiến hành bầu cử</li> </ul>	Đoàn chủ tịch
5	10h30'	Ý kiến phát biểu, thảo luận và giải đáp các ý kiến đóng góp của cổ đông	Đoàn chủ tịch
6		Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT và ra mắt HĐQT mới	Ban bầu cử
		Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Ban bầu cử
7	11h00'	Nghỉ giải lao	
8	11h30'	Báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết	Ban bầu cử
<b>III Tổng kết đại hội</b>			
1	11h45'	Trình bày biên bản và nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
2		Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Đoàn chủ tịch
3		Tuyên bố bế mạc Đại hội	Chủ tọa



# SCTI

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN

U.S.M.K.G.



## MỤC LỤC

<b>PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	2
ĐIỀU 1. Phạm vi áp dụng .....	2
<b>PHẦN II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI</b> .....	2
ĐIỀU 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông .....	2
ĐIỀU 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức .....	2
ĐIỀU 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu .....	2
ĐIỀU 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký .....	3
ĐIỀU 6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông .....	3
ĐIỀU 7. Ban kiểm phiếu .....	3
<b>PHẦN III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI</b> .....	4
ĐIỀU 8. Điều kiện tiến hành Đại hội .....	4
ĐIỀU 9. Cách thức tiến hành Đại hội .....	4
ĐIỀU 10. Biểu quyết, kiểm phiếu: .....	4
<b>PHẦN IV: THỂ LỆ BẦU CỬ</b> .....	4
ĐIỀU 11. Ứng cử, đề cử .....	4
ĐIỀU 12. Nguyên tắc, thủ tục bầu cử: .....	5
ĐIỀU 13. Điều kiện trúng cử: .....	5
<b>PHẦN V: KẾT THÚC ĐẠI HỘI</b> .....	5
ĐIỀU 14. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông .....	5
ĐIỀU 15. Biên bản họp Đại hội: .....	6
<b>PHẦN VI: ĐIỀU KHOẢN KHÁC</b> .....	6
ĐIỀU 16. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành .....	6



## PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### ĐIỀU 1. Phạm vi áp dụng

- 1.1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần SCI E&C (gọi tắt là Công ty).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

## PHẦN II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI.

### ĐIỀU 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

#### 2.1. Điều kiện tham dự

- Cổ đông là đại diện pháp nhân hoặc thể nhân là chủ sở hữu ít nhất 01 (một) cổ phần vào ngày chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội.

#### 2.2. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Điều lệ;
- Ban tổ chức sẽ thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội. Các cổ đông trực tiếp tham gia ý kiến bổ sung hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình về chương trình đó. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.
- Mỗi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo chứng minh thư nhân dân, thư mời họp để làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức.
- Mỗi cổ đông được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) và tài liệu của Đại hội. Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội;
- Trong Đại hội, các cổ đông, đại diện uỷ quyền, cùng thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung đã nêu trong chương trình đại hội;
- Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay sau đó và tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

#### 2.3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội.

- Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

### ĐIỀU 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức

- Ban Tổ chức có trách nhiệm kiểm tra chứng minh thư của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đến dự họp để báo cáo tình hình cổ đông trước khi Đại hội tiến hành.

### ĐIỀU 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử, được Ban Tổ chức xin ý kiến thông qua trước Đại hội. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành thu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả trước Đại hội để đưa vào biên bản và Nghị quyết.



## ĐIỀU 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký

- 5.1. Chủ tọa là người chủ trì điều hành trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
- 5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao.
- 5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
- 5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 5.5. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

## ĐIỀU 6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 6.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do HĐQT quyết định, gồm những người am hiểu về công tác tổ chức cán bộ và quy trình Đại hội đồng cổ đông.
- 6.2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
  - Căn cứ tiêu chuẩn cổ đông dự Đại hội để tổng hợp phân tích tình hình cổ đông để trình Đại hội.
  - Xem xét, kiểm tra các đơn thư, khiếu nại của cổ đông gửi đến trước ngày khai mạc Đại hội.
  - Báo cáo với Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và những trường hợp phải xem xét tư cách cổ đông để Đại hội quyết định.
  - Trình phương án giải quyết lên Đoàn chủ tịch nếu không đủ số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

## ĐIỀU 7. Ban kiểm phiếu

- 7.1. Ban kiểm phiếu gồm những người không có tên trong danh sách ứng cử, đề cử vào HĐQT, do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội thông qua và quyết định về số lượng và danh sách cụ thể.
- 7.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
  - Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu bầu cử, kiểm phiếu biểu quyết.
  - Xem xét, kết luận các phiếu không hợp lệ và tổng hợp những ý kiến khiếu nại về biểu quyết, bầu cử (nếu có).
  - Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử, kết quả biểu quyết.
  - Niêm phong toàn bộ phiếu bầu cử, phiếu biểu quyết để giao cho Đoàn chủ tịch.
  - Sau khi có kết quả kiểm phiếu, báo cáo với Đoàn chủ tịch, công bố kết quả kiểm phiếu và ký vào biên bản kiểm phiếu.
- 7.3. Ngoài những người làm nhiệm vụ kiểm phiếu không ai được tự động đến nơi đang tiến hành kiểm phiếu.



### PHẦN III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### ĐIỀU 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

- Đại hội tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt vào ngày chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội.

#### ĐIỀU 9. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội sẽ được tổ chức làm một buổi. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung được nêu trong Chương trình đại hội.

#### ĐIỀU 10. Biểu quyết, kiểm phiếu:

- 10.1. Việc biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành.
- 10.2. Phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông là phiếu in sẵn theo mẫu, có đóng dấu của Công ty (Phiếu này đã gửi các cổ đông). Phiếu biểu quyết có các thông tin: Họ và tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu và nội dung được biểu quyết tại Đại hội và mỗi nội dung biểu quyết có 3 ô vuông để trống để các cổ đông cho ý kiến: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.
- 10.3. Cổ đông, đại diện cổ đông, đại diện nhóm cổ đông sẽ chỉ được điền vào 1 trong 3 ô trống của phiếu tương ứng với: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.
- 10.4. Nếu cổ đông điền nhầm ô thì yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại ngay tại hội trường. Các phiếu điền nhầm sẽ được huỷ tại chỗ bằng cách gạch chéo trên mặt phiếu và nộp ngay cho Trưởng ban kiểm phiếu.
- 10.5. Kết quả biểu quyết Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.
- 10.6. Phiếu không hợp lệ: Các phiếu biểu quyết có một trong các yếu tố sau đây là không hợp lệ:
  - Phiếu không phải do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định;
  - Phiếu không điền ý kiến vào ô nào hoặc điền vào 2 ô trở lên cho 1 nội dung biểu quyết;
  - Phiếu tẩy, xoá, sửa chữa các nội dung dẫn đến thông tin sai với nội dung được xin ý kiến hoặc viết thêm nội dung không có trong chương trình Đại hội;
  - Phiếu rách ròi, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu.

### PHẦN IV: THỂ LỆ BẦU CỬ

#### ĐIỀU 11. Ứng cử, đề cử.

- 11.1. Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày đề án nhân sự của HĐQT và những vấn đề có liên quan. Ban bầu cử hướng dẫn Đại hội bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu và công bố danh sách trúng cử.
- 11.2. Thành viên ứng cử HĐQT phải là người có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty
- 11.3. Đề cử ứng viên HĐQT: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu



quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên,

11.4. Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông không ứng cử, đề cử đủ ứng viên Hội đồng quản trị hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì Hội đồng quản trị đương nhiệm sẽ đề cử cho đủ số ứng cử viên cần thiết để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 12. Nguyên tắc, thủ tục bầu cử:**

12.1. Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền có mặt dự Đại hội đều có quyền bầu cử HĐQT.

12.2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị; và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

12.3. Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử được in sẵn tên những người trong danh sách bầu cử, có đóng dấu Công ty ở góc trái phía trên của phiếu bầu.
- Cổ đông ghi số phiếu biểu quyết của mình vào ô số phiếu biểu quyết đã in sẵn trong phiếu bầu cử. Nếu bầu cho ai, với số phiếu biểu quyết bao nhiêu phải ghi rõ số phiếu bầu vào ô bên cạnh họ tên người đó.
- Cổ đông thực hiện việc lựa chọn ứng viên bằng cách để nguyên tên ứng viên được chọn và gạch ngang đối với tên các ứng viên không lựa chọn. Số lượng ứng viên lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị được phép bầu.
- Phiếu hợp lệ:
  - + Phiếu do Ban bầu cử phát ra.
  - + Thực hiện bầu cử theo nguyên tắc bầu đơn phiếu.
  - + Không có dấu hiệu tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in sẵn, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức (nếu có).
- Phiếu không hợp lệ:
  - + Những phiếu không đúng theo quy định của phiếu hợp lệ.
  - + Phiếu bầu cho số người vượt quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị được phép bầu.

## **ĐIỀU 13. Điều kiện trúng cử:**

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo nghị quyết của đại hội.
- Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc điều lệ công ty.

## **PHẦN V: KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

### **ĐIỀU 14. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông**

14.1. Các quyết định của Đại hội về các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo tài chính năm;



- Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Báo cáo về việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;
  - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- 14.2. Được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.
- 14.3. Các quyết định của Đại hội liên quan đến việc: Sửa đổi bổ sung Điều lệ; Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể công ty; Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất, sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội;

**ĐIỀU 15. Biên bản họp Đại hội:**

- 15.1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản.
- 15.2. Biên bản cuộc họp được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

**PHẦN VI: ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

**ĐIỀU 16. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành**

- 16.1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham gia là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 16.2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 11.1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội, đề nghị cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.



Nguyễn Chính Đại



Số: **05** /2020/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2020

**TỜ TRÌNH****Nơi nhận** : Đại hội đồng cổ đông**Nơi gửi** : Hội đồng quản trị***Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020*****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (Có báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**Trân trọng cảm ơn./.**

**Đính kèm:**

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH****Nguyễn Văn Phúc**



# SCİ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019  
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**  
*(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)*

**PHẦN 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**I. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ, TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.370	1.325	96,7%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	176	78,7	44,7%
3	Doanh số hợp nhất	Tỷ đồng	1.378	1.413	103%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.171	1.266	108%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	60	52,46	87,4%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	45	70	155,6
7	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	12,1	12,1	
8	Nhân lực	Người	750	550	
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121,00	121,00	100%
10	Trả cổ tức	%	10%	5%	

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2019**

**1. Thực hiện mục tiêu tiến độ, chất lượng công trình**

**- Dự án Nhà máy thủy điện Namthuen 1:**

- ✓ Hoàn thành đào vai phải và hồ móng đập đúng tiến độ để bàn giao mặt bằng cho Tổng thầu thi công Hạng mục bê tông đầm lăn.
- ✓ Hoàn thành bóc phủ mỏ đá để tiến hành khai thác đá sản xuất đá dăm.
- ✓ Cấp đá trạm nghiền phục vụ sản xuất bê tông đến hết ngày 20/11/2019.

**- Dự án nhiệt điện Long Phú 1:**

- ✓ Hợp đồng sản xuất/thi công đóng cọc: Đáp ứng tiến độ/chất lượng theo yêu cầu của dự án. Đã hoàn thành đóng cọc tất cả các hạng mục đủ điều kiện thi công;
- ✓ Hợp đồng thi công gói thầu số 2 hạng mục cửa nhận nước và trạm bơm nước làm mát: Hoàn thành 90% công việc của hạng mục (phân nạo vét, tường cánh, rọ đá chưa thể triển khai do vướng mắc về thiết kế và lắp đặt thiết bị từ Tổng thầu PTSC-PM);
- ✓ Hợp đồng thi công hệ thống xử lý nước: Hoàn thành 90% công việc của các hạng mục đã đủ điều kiện để triển khai, đáp ứng tiến độ/chất lượng theo yêu cầu của dự án;

- ✓ Hợp đồng thi công đường ống dẫn nước làm mát: Đã hoàn thành thi công 8/9 Block và công tác bê tông cốt thép Hồ bảo dưỡng khớp nối ống #1&2 theo hợp đồng đã ký đảm bảo tiến độ của Dự án;
  - ✓ Hợp đồng thi công đài móng kho than: Đã thi công hoàn thành toàn bộ các tiểu hạng mục đủ điều kiện về thiết kế và vật tư lắp đặt, hoàn thành 96% công việc của Gói thầu.
- **Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lụm 2:**
- ✓ Triển khai hoàn thiện công tác thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng kịp thời tiến độ thi công các hạng mục.
  - ✓ Triển khai thi công các hạng mục đường TCVH và phụ trợ, lán trại:
    - + Tuyến đường VH1: Hoàn thành thông tuyến, hoàn thiện đạt 70% khối lượng;
    - + Tuyến đường VH2 : Hoàn thành thi công;
    - + Tuyến đường TC1: Hoàn thành thi công;
    - + Tuyến đường TC2: Thi công thông tuyến được 55% chiều dài tuyến;
    - + Tuyến đường TC3 : Hoàn thành thi công;
    - + Đường dây thi công 35kV giai đoạn 1: Hoàn thành công tác xây dựng, thi công kéo rải đường dây và đóng điện trạm biến áp TBA-1 (Khu Nhà máy) và TBA-3 (Hầm phụ 1);
    - + Khu lán trại tổng thầu và công nhân, sửa chữa, kho (VH1): Đã hoàn thành công tác xây dựng và đưa vào sử dụng;
    - + Đường dây thi công 35kV giai đoạn 2: Hoàn thành công tác xây dựng, thi công kéo rải đường dây và đóng điện trạm biến áp TBA-4 (Khu Trạm nghiền) và TBA-5 (Hầm số 1);
    - + Trạm trộn bê tông 60m<sup>3</sup>/h-Nhà máy: Hoàn thành công tác xây dựng, đã đưa vào vận hành;
    - + Trạm nghiền 90T/h: Hoàn thành công tác xây dựng, đang vận hành chạy thử và tích lũy;
    - + Trạm trộn bê tông 60m<sup>3</sup>/h-Cụm đầu mối: Hoàn thành công tác san nền, đang tiến hành xây dựng bê tông móng trạm.
  - ✓ Triển khai thi công các hạng mục công trình chính:
    - + Nhà máy GD1: Hoàn thành công tác đào và gia cố mái.
    - + Nhà máy GD2 : Tiến hành công tác khoan phun gia cố và đào hố móng nhà máy GD2 đạt 36% khối lượng thiết kế.
    - + Gương hầm nhà máy - Giếng đứng: Hoàn thành công tác đào và gia cố cửa hầm, công tác đào hầm đạt 29% chiều dài.
    - + Hầm phụ số 1: Hoàn thành công tác đào và gia cố cửa hầm, công tác đào hầm và gia cố tạm đạt 78% chiều dài.



- + Gương hầm Cửa nhận nước về hầm phụ 1: Hoàn thành công tác đào và gia cố cửa hầm, triển khai công tác đào hầm.
- + Cụm đầu mối : Khối lượng đào hố móng vai trái đạt 80% khối lượng.
- **Dự án Trang trại điện mặt trời Gelex Ninh Thuận:**
  - ✓ Dự án chính thức phát điện thương mại vào ngày 13/05/2019, vượt tiến độ 01 tháng so với hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư 16/05/2019.
- **Dự án Nhà máy thủy điện Nam Sam 3:**
  - ✓ Tập kết 50% số lượng thiết bị phục vụ thi công (máy đào, máy xúc, ô tô, máy ủi, máy đầm, máy khoan ...);
  - ✓ Hoàn thành san nền và xây dựng lán trại khu nhà máy;
  - ✓ Hoàn thành san nền khu phụ trợ nhà máy, triển khai công tác xây lắp trạm nghiền đá, trạm trộn bê tông;
  - ✓ Hoàn thành thi công đường điện 22KV giai đoạn 1 cấp điện cho khu nhà máy;
  - ✓ Hoàn thành hệ thống cấp nước khu phụ trợ nhà máy;
  - ✓ Triển khai thông tuyến đường vận hành dẫn vào đập, đường dẫn vào Hầm phụ 3, thi công Cầu qua suối... ;

## 2. Thực hiện chỉ tiêu tài chính cơ bản

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục có sự tăng trưởng ổn định, bền vững, cơ bản đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Tổng giá trị SXKD: thực hiện 1.325 tỷ đồng/KH 1.370 tỷ đồng đạt 97% kế hoạch.
- Doanh số: thực hiện 1.413 tỷ đồng/KH 1.378 tỷ đồng đạt 103% kế hoạch.
- Tiền về: thực hiện 1.266 tỷ đồng/KH 1.171 tỷ đồng đạt 108% kế hoạch.
- Lợi nhuận: thực hiện 52,46 tỷ đồng/KH 60,00 tỷ đồng đạt 87% kế hoạch.

## III. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

- Trong năm 2019, Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu các dự án với giá trị đầu tư là 78,7 tỷ đồng.

## IV. QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

### 1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Sắp xếp, tổ chức phân công nhiệm vụ đối với thành viên HĐQT, Ban Giám đốc.
- rà soát, tổ chức sắp xếp, điều chuyển nhân sự các phòng ban trong Công ty phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động được ĐHCĐ thông qua;
- Triển khai đào tạo, từng bước áp dụng công nghệ BIM trong Công ty; Tăng cường đào tạo nội bộ.
- Tiếp tục xây dựng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng Công ty.



## 2. Công tác Kế hoạch - Kỹ thuật:

- ✓ Quản lý chặt chẽ kế hoạch khối lượng, tiến độ thi công, biện pháp thi công các hạng mục thi công trên các công trường, duy trì và thực hiện nghiêm túc việc giám sát kế hoạch tiến độ thi công, đưa ra các cảnh báo kịp thời;
- ✓ Chủ trì, phối hợp tốt với các bộ phận liên quan trong giai đoạn chuẩn bị triển khai thực hiện dự án: lập biện pháp, tiến độ thi công, lập kế hoạch cung ứng...;
- ✓ Từng bước chuyên môn hóa bộ phận kỹ thuật công ty để chủ động trong công tác thiết kế BVTC, lập biện pháp thi công, đáp ứng kịp thời tiến độ thi công của các dự án do công ty làm Tổng thầu.
- ✓ Kiểm soát chặt chẽ công tác yêu cầu, cung cấp và tiêu hao vật tư, vật liệu tại các dự án.
- ✓ Lập đề xuất kỹ thuật của công tác đấu thầu, chào giá;
- ✓ Cập nhật báo cáo định kỳ thường xuyên và chính xác để có những chỉ đạo kịp thời trong tác quản lý;
- ✓ Triển khai ứng dụng mô hình BIM vào quản lý giao diện, khối lượng và lập bản vẽ thi công;
- ✓ Công tác an toàn, vệ sinh, môi trường được quan tâm, chú trọng. Tăng cường phổ biến và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về an toàn, môi trường tại các dự án do Công ty thi công. Trang bị thiết bị bảo hộ kịp thời đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Người lao động thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn về an toàn lao động.

## 3. Công tác kinh tế hợp đồng

- Ban hành quy định ký kết hợp đồng kinh tế và mẫu hợp đồng kinh tế: Đảm bảo các điều khoản trong hợp đồng chặt chẽ, đúng pháp lý;
- Bảo vệ trước đơn vị Tư vấn và các Chủ đầu tư, Tổng thầu để phê duyệt dự toán các hạng mục thi công đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;
- Thực hiện lập hồ sơ đề xuất tài chính, tính toán giá thành cho các gói thầu Công ty tham gia đấu thầu;
- Triển khai lập kế hoạch chi phí và kiểm soát chi phí hàng tháng theo kế hoạch;

## 4. Công tác Tài chính - Tín dụng - Kế toán

- Công tác tài chính:
  - ✓ Lập kế hoạch giải ngân hàng tháng để có kế hoạch tài chính phù hợp.
  - ✓ Công tác thu vốn, thanh toán quyết toán được đặc biệt chú trọng, tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm giảm áp lực vay vốn đối với Công ty đồng thời duy trì hoạt động SXKD liên tục;
  - ✓ Cân đối vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Công tác kế toán:
  - ✓ Tổ chức hạch toán, ghi chép sổ sách kế toán theo đúng quy định hiện hành;
  - ✓ Quản lý và lưu trữ hóa đơn, chứng từ, sổ sách theo đúng quy định;
  - ✓ Thực hiện tính toán và thanh toán các khoản chi phí lương, phúc lợi hàng tháng cho người lao động theo đúng quy định của Công ty;
  - ✓ Thực hiện công tác thanh toán nội bộ và thanh toán cho các nhà cung cấp kịp thời để đảm bảo hoạt động SXKD diễn ra bình thường;
  - ✓ Lập và công bố các báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực, đúng thời gian quy định;
  - ✓ Thực hiện công tác kiểm toán theo đúng quy định. Tuân thủ các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán và các quy định về kế toán hiện hành của Nhà nước.

#### 5. Công tác Marketing, đấu thầu:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, thực hiện lập các báo cáo phục vụ công tác điều hành sản xuất của lãnh đạo Công ty;
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, mở rộng thị trường theo kế hoạch Sale năm 2019 đã được lãnh đạo công ty thông qua;
- Đã thực hiện hồ sơ đấu thầu và trúng thầu các dự án: Dự án điện gió Hướng Phùng 2,3 (50 MW);
- Tham gia với vai trò Tổng thầu các dự án thủy điện Nậm Lùm 1, 2, Nậm Xe do SCI đầu tư;
- Hoàn thiện năng lực pháp lý của Công ty phù hợp với quy định của nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thực hiện đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng chiến lược truyền thông, nâng cao hiệu quả truyền thông tập trung vào các đối tượng mục tiêu hiệu quả.

#### 6. Công tác nhân sự:

- Công tác tuyển dụng: Trong năm 2019, Công ty đã :
  - ✓ Tuyển mới 273 lao động, trong đó lao động gián tiếp là 39 người, lao động trực tiếp và phục vụ là 234 người;
  - ✓ Chấm dứt hợp đồng lao động 360 người.
- Công tác đào tạo: triển khai các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài.

#### 7. Công tác quản lý Vật tư - Cơ giới.

- Quản lý cơ giới:
  - ✓ Hàng tháng tập hợp khối lượng làm việc của các thiết bị, đưa ra danh sách các thiết bị dự kiến bảo dưỡng tháng tiếp theo để có phương án dự trữ vật tư và thời gian cho thiết bị vào bảo dưỡng;



- ✓ Triển khai thí điểm công tác định vị GPS đối với một số thiết bị trên công trường, Hàng ngày tập hợp các thông số của xe máy (giờ, km hoạt động, lượng tiêu hao nhiên liệu), so sánh với các thông số do dự án báo cáo ;
  - ✓ Hàng tháng cập nhật tình trạng của xe máy toàn Công ty, đề ra công tác sửa chữa và dự phòng vật tư các xe máy, rút ngắn thời gian cung cấp vật tư và thời gian sửa chữa xe máy toàn Công ty;
  - ✓ Đảm bảo tính pháp lý cho tất cả các thiết bị xe máy khi đưa vào sử dụng (bảo hiểm, đăng ký, đăng kiểm, quota, transit...);
  - ✓ Thường xuyên cập nhật danh sách các thiết bị, cân đối nhu cầu sử dụng của các dự án, đưa ra các phương án điều chuyển và bổ xung xe máy thiết bị một cách phù hợp nhất, phát huy tối đa hiệu quả trong sử dụng xe máy;
  - ✓ Thường xuyên xem xét sự phù hợp của quy trình quản lý, nâng cấp, cải tiến để quy trình phù hợp hơn với thực tế triển khai tại các dự án.
  - ✓ Thường xuyên kiểm tra xe máy thiết bị để kịp thời đưa ra cảnh báo cần thiết đối với công tác sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành tại các dự án, đặc biệt là các dự án mới triển khai, điều kiện thi công khó khăn chưa ổn định;
  - ✓ Thường xuyên kết hợp với các dự án - Giám sát quá trình bảo dưỡng và chất lượng vật tư khi bảo dưỡng.
- Vật tư - kho vận:
- ✓ Hàng tháng thực hiện báo cáo nhập xuất tồn tại kho ở các dự án, từ đó xây dựng kế hoạch cung cấp vật tư cho phù hợp cho từng dự án;
  - ✓ Triển khai, kết hợp và thực hiện quản lý mã vật tư giữa bộ phận mua hàng Công ty, phòng kế toán Công ty với thủ kho và bộ phận mua hàng của dự án, đảm bảo sự thống nhất về mã vật tư trong toàn Công ty;
  - ✓ Thường xuyên cập nhật các công cụ dụng cụ của từng dự án để có kế hoạch điều chuyển và bổ sung hợp lý, đảm bảo sử dụng một cách hiệu quả nhất.
  - ✓ Thường xuyên kết hợp với các dự án trong công tác sắp xếp kho bãi, đảm bảo tính khoa học, dễ nhìn dễ lấy và dễ kiểm - đảm bảo tính an toàn trong công tác lưu trữ vật tư phụ từng kho.

## 8. Công tác cung ứng và sửa chữa đột xuất

- Công tác cung ứng:
- ✓ Thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời công tác mua hàng để cung ứng nguồn lực đầu vào cho các dự án trong nước và ngoài nước, đặc biệt là các dự án có yêu cầu tiêu chuẩn chuyên biệt;
  - ✓ Tìm hiểu thêm về công nghệ, thiết bị của các dự án mới thực hiện và sẽ thực hiện trong thời gian tới như Điện mặt trời, Điện gió;
  - ✓ Mở rộng và trực tiếp nhập khẩu từ gốc các mặt hàng mà nhà sản xuất là các doanh nghiệp ngoài nước;



- ✓ Tích cực khảo sát hàng hoá trên thị trường, tìm hiểu tận nguồn nơi sản xuất hàng hoá nhằm góp phần giảm thiểu chi phí mua hàng;
  - ✓ Duy trì và thiết lập mối quan hệ với nhà cung cấp uy tín, đảm bảo tiết kiệm thời gian giao dịch, cấp hàng đúng tiến độ, chất lượng với mức giá ưu đãi hợp lý nhất;
  - ✓ Tham vấn cho Ban lãnh đạo về biến động thị trường các loại hàng hoá có giá trị lớn hoặc là nguồn tài nguyên cốt lõi cho công tác sản xuất của Công ty.
- Công tác sửa chữa đột xuất:
- ✓ Thường xuyên cập nhật danh mục xe máy thiết bị hỏng hóc cần sửa chữa; kết hợp với bộ phận sửa chữa của dự án đưa ra các phương án sửa chữa và thay thế vật tư phù hợp nhất, đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế trong quá trình sửa chữa;
  - ✓ Hạn chế tới mức thấp nhất số lượng các xe máy hỏng hóc đột xuất. Nâng cao khả năng dự báo các đầu mục xe máy hỏng hóc bằng cách thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng theo đúng thời gian của nhà chế tạo đề ra, phát hiện kịp thời các dấu hiệu có khả năng dẫn đến hỏng hóc và đưa ra các phương án xử lý kịp thời;
  - ✓ Cập nhật các phương pháp sửa chữa mới và hiệu quả, các đơn vị sửa chữa có khả năng sửa chữa các thiết bị của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin giữa phòng MMTB, bộ phận sửa chữa các dự án và đối tác nhằm nâng cao hiệu quả, khả năng tay nghề của thợ sửa chữa, tiến tới mục tiêu thợ sửa chữa Công ty làm chủ được công tác sửa chữa các thiết bị của Công ty.



**PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020****I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN****1. Thuận lợi:**

Công ty cổ phần SCI E&C là đơn vị thi công có bề dày kinh nghiệm trong các lĩnh vực Thủy điện, Nhiệt điện, công trình trên sông, trên biển, hạ tầng kỹ thuật và giao thông; cấu kiện bê tông đúc sẵn. Đặc biệt, trong năm qua Công ty đã thực hiện thành công dự án nhà máy điện mặt trời GELEX Ninh Thuận và tiếp tục được Chủ đầu tư tin tưởng lựa chọn làm Tổng thầu EPC cho các dự án điện gió, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Công ty trong lĩnh vực thi công các công trình năng lượng tái tạo.

Công ty có đội ngũ lao động năng động, giàu kinh nghiệm đã tham gia nhiều dự án lớn trong và ngoài nước với lợi thế mạnh là thi công cơ giới. Những năm qua Công ty đã mạnh dạn đầu tư một số thiết bị thi công chuyên ngành, nhờ không ngừng nâng cao năng lực kinh nghiệm, áp dụng công nghệ tiên tiến, tất cả những Gói thầu mà SCI E&C thực hiện đều đạt tiến độ, chất lượng, an toàn và được Chủ đầu tư đánh giá cao.

**2. Khó khăn:**

Thị trường trong nước các dự án thuộc nhóm dự án cốt lõi theo định hướng ngành nghề của Công ty đang dần bị thu hẹp (đặc biệt là các dự án Thủy điện). Bên cạnh đó sự xuất hiện ngày càng nhiều các Nhà thầu quốc tế và trong nước tạo nên các đối thủ cạnh tranh mới, việc tìm kiếm việc làm tại thị trường trong nước gặp rất nhiều khó khăn.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên Công ty gặp không ít khó khăn trong việc điều động nhân sự, máy móc thiết bị, vật tư vật liệu phục vụ thi công các dự án, đặc biệt là các dự án ngoài nước như thủy điện Nam Sam 3.

**II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2020**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tốc độ tăng trưởng
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.325	1.800	36%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	78,7	100	27%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.413	1.746	24%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.266	1.563	23%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	52,46	56,2	7%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	70	50	-29%
7	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	12,1	13,5	8%
8	Nhân lực	Người	550	650	18%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121,00	254,00	210%
10	Trả cổ tức	%	5%	8-10%	



### III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TẠI CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

Trên cơ sở các dự án đang thực hiện, Công ty tiếp tục nỗ lực thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu tiến độ, chất lượng các dự án đang triển khai, cụ thể như sau:

#### 1. Công trình Nhiệt điện Long Phú 1:

- Mục tiêu thực hiện: Đảm bảo tiến độ thi công khi có đầy đủ thiết kế và tiến độ chi tiết, hoàn thiện toàn bộ hồ sơ quản lý chất lượng theo yêu cầu của dự án;
- Đường ống dẫn nước làm mát: hoàn thiện công tác đắp trả hố móng Block 5;
- Hợp đồng thi công gói thầu số 2 hạng mục Cửa nhận nước và trạm bơm nước làm mát: hoàn thiện công tác đắp trả hố móng, hoàn thiện công tác bảo vệ cốt thép chờ đảm bảo chất lượng công trình.

#### 2. Công trình Thủy điện Nậm Lụm 2:

- Đường thi công vận hành:
  - + Hoàn thành thi công các tuyến đường: VH1, TC2;
- Phụ trợ:
  - + Hoàn thành xây dựng Trạm trộn 60m<sup>3</sup>/h-Cụm đầu mối và đưa vào vận hành;
  - + Hoàn thành thi công Đường dây 35KV GD1 đoạn vào trạm biến áp TBA-2 (Hầm phụ 2);
- Nhà máy:
  - + Nhà máy - kênh xả: Hoàn thành công tác đào và gia cố hố móng và hoàn thành công tác bê tông nhà máy, kênh xả, trạm OPY, các hạng mục phụ trợ;
- Hầm dẫn nước:
  - + Hầm phụ 1: Hoàn thành thi công;
  - + Hầm phụ 2: Hoàn thành thi công;
  - + Hầm gương 1 từ Cửa nhận nước về hạ lưu: Hoàn thành 85% công tác đào và gia cố tạm;
  - + Hầm gương 2 Hầm phụ 1 về thượng lưu: Hoàn thành 82% công tác đào và gia cố tạm;
  - + Hầm gương 3 từ Hầm phụ 1 về giếng đứng: Hoàn thành công tác đào và gia cố tạm;
  - + Hầm gương số 4 Nhà máy-Giếng đứng: Hoàn thành công tác đào gia cố tạm và hoàn thành 30% khối lượng lắp đặt ống thép đường ống áp lực và đổ bê tông chèn;
  - + Giếng đứng và Giếng điều áp: Hoàn thành thi công;
- Cụm đầu mối:
  - + Hoàn thành công tác thi công đào hố móng cụm đầu mối, dẫn dòng thi công và thi công hoàn thành công tác bê tông Cụm đầu mối.



- + Hoàn thành công tác thi công đào hố móng kênh dẫn nước chính và công tác bê tông kênh dẫn nước chính.

**3. Công trình Thủy điện Nam Sam 3:**

- Lán trại:
  - + Hoàn thành thi công lán trại khu cụm đầu mối.
  - + Hoàn thành khu nhà ở CĐT.
- Phụ trợ:
  - + Hoàn thành thi công xây dựng và lắp đặt khu phụ trợ cụm đầu mối, bao gồm: trạm nghiền đá, trạm trộn CVC, trạm trộn RCC, hệ thống băng tải RCC.
  - + Hoàn thành thi công xây dựng và lắp đặt khu phụ trợ cụm đầu mối, bao gồm: trạm nghiền đá, trạm trộn CVC, trạm trộn RCC, hệ thống băng tải RCC.
  - + Hoàn thành thi công bóc phủ mỏ đá.
- Đường thi công vận hành:
  - + Hoàn thành thông tuyến tất cả các tuyến đường thi công và vận hành, bao gồm: đường VH1, VH2, VH3, TC2, TC5, TC6, TC7, cầu qua suối, đường dẫn vào cổng dẫn dòng.
- Cụm đầu mối:
  - + Hoàn thành thi công cổng dẫn dòng.
  - + Hoàn thành công tác gia công và lắp đặt cửa van công dẫn dòng.
  - + Hoàn thành đắp đê quây ngăn dòng.
  - + Hoàn thành đào hố móng đập chính.
- Nhà máy:
  - + Hoàn thành thi công đào và gia cố hố móng nhà máy giai đoạn 1.
  - + Hoàn thành hệ thống thông tin liên lạc nhà máy.
- Hàm dẫn nước:
  - + Thi công đào và gia cố hàm phụ 2 đạt 60% khối lượng.
  - + Thi công đào và gia cố hàm phụ 3 đạt 100% khối lượng.
  - + Thi công đào và gia cố hàm chính đạt 20% tổng chiều dài.

**4. Công trình Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2, 3:**

- Hoàn thành thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công.
- Hoàn thành thi công các hạng mục phụ trợ, lán trại.
- Hoàn thành thi công đường vận hành và thi công.
- Hoàn thành thi công đường điện 22KV.
- Hoàn thành xây dựng nhà CĐT.

- Hoàn thành công tác xây dựng TBA.
- Hoàn thành thi công nhà điều khiển.
- Thi công đường dây 110kV đi Lao Bảo đạt 50% khối lượng.
- Hoàn thành cung cấp bulong móng tuabin.
- Thi công hoàn thành 2/12 móng tuabin.

#### **5. Công trình Nhà máy điện gió GELEX 1, 2, 3:**

- Hoàn thành thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công.
- Hoàn thành thi công các hạng mục phụ trợ, lán trại.
- Hoàn thành thi công đường vận hành và thi công.
- Hoàn thành thi công đường điện 22KV.
- Hoàn thành xây dựng nhà CĐT.
- Hoàn thành công tác xây dựng TBA.
- Hoàn thành thi công nhà điều khiển.
- Thi công đường dây 110kV đi Lao Bảo đạt 50% khối lượng.
- Hoàn thành cung cấp bulong móng tuabin.
- Thi công hoàn thành 4/21 móng tuabin.

### **IV. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

#### **1. Quản trị chiến lược**

- Hoàn thiện tiếp các phần việc trong hệ thống cơ cấu tổ chức (hệ thống phân quyền, hệ thống báo cáo ....) để các bộ phận chủ động phối hợp và giải quyết công việc được giao theo đúng quyền hạn;
- Tăng cường công tác truyền thông nội bộ, truyền thông thương hiệu;
- Triển khai xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích để quản lý doanh nghiệp.

#### **2. Quản trị nhân sự**

- Tăng cường quản lý nhân lực nhằm giảm thiểu các tệ nạn xã hội, chia rẽ nội bộ...tạo môi trường làm việc văn minh, trong sạch.
- Triển khai sắp xếp nhân sự khối dự án theo hướng tinh gọn, hiệu quả;
- Xây dựng hệ thống đo lường mục tiêu và đánh giá hiệu quả công việc minh bạch, phù hợp với thực tế Công ty, góp phần tăng năng suất lao động, thu hút và giữ nhân sự giỏi;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao năng lực cho nhân sự Công ty.
- Xây dựng mạng lưới, cơ chế tuyển dụng nhân sự, công tác tuyển dụng cần khắt khe hơn nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự có chất lượng ngày càng tăng của Công ty. Đặc biệt là các yêu cầu về năng lực chuyên môn và ngoại ngữ.



### 3. Về công tác tiếp thị, đấu thầu

Để hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 cũng như kế hoạch các năm tiếp theo, các biện pháp tiếp thị, đấu thầu phải được đẩy mạnh, có hiệu quả như:

- Lập danh mục khách hàng/dự án tiềm năng trong khoảng 3 năm, đưa ra phương án tiếp cận khách hàng để tham gia các dự án khách hàng đầu tư;
- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm các dự án, tập trung mở rộng thị trường đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 và các năm tiếp theo;
- Nâng cao năng lực đấu thầu, chuẩn bị hồ sơ năng lực, tài liệu của Công ty đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của dự án và Chủ đầu tư, xu hướng thị trường;
- Tiếp tục hoàn thiện năng lực pháp lý của Công ty cũng như có sẵn các đối tác Liên danh đủ điều kiện tham gia đấu thầu những gói thầu thuộc các dự án lớn về Thủy điện, Nhiệt điện, các dự án trên sông trên biển khác và hạ tầng kỹ thuật;
- Triển khai chiến lược công tác Marketing, truyền thông nhằm nhấn mạnh, tạo ấn tượng thương hiệu của Công ty để truyền bá rộng rãi, gây sự chú ý của các khách hàng trong lĩnh vực mà mình tham gia;
- Đầu năm 2020, Công ty đã tham gia đấu thầu và được Chủ đầu tư giao thực hiện Gói thầu EPC dự án Nhà máy điện gió GELEX 1,2,3.

### 4. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công

- Trong năm 2020, Công ty tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phục vụ thi công, giá trị đầu tư dự kiến năm 2020 là 100 tỷ đồng.
- Trong đó, một số thiết bị chính như sau:
  - ✓ Dự án thủy điện Nam Sam 3: 01 dây chuyền sản xuất bê tông RCC 360m<sup>3</sup>/h, 01 trạm nghiền cát đá 500 tấn/giờ, 02 trạm trộn bê tông CVC 90 m<sup>3</sup>/h, thiết bị phục vụ thi công hầm;
  - ✓ Dự án Điện gió Hướng Phùng 2, 3: 01 trạm trộn bê tông CVC 90m<sup>3</sup>/h.

### 5. Kỹ thuật - Thi công - An toàn:

- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo nội bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật đủ về số lượng, năng lực đáp ứng theo yêu cầu công việc của Công ty;
- Xây dựng, nâng cao năng lực đội ngũ Kỹ thuật bao gồm các bộ phận:
  - ✓ Bộ phận kế hoạch: Phối hợp với dự án lập kế hoạch khởi tạo, kế hoạch thực hiện cụ thể, chi tiết;
  - ✓ Bộ phận kỹ thuật: Đưa ra những giải pháp kỹ thuật hiệu quả. Xây dựng đội ngũ và ứng dụng mô hình BIM trong giai đoạn thiết kế, lập biện pháp và thi công;
  - ✓ Bộ phận thi công: Triển khai thi công và có kiểm soát, bám sát theo kế hoạch đề ra;
- Tập trung đặc biệt vào công tác nghiệm thu để hoàn thành mục tiêu doanh số cũng như giảm tỷ lệ dờ dang tại các công trình là thấp nhất;



- Kiểm soát chất lượng, khối lượng, biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công chặt chẽ theo Hợp đồng đã ký và phù hợp với giá ngân sách cho từng hạng mục;
- Duy trì và thực hiện nghiêm túc việc giám sát thi công và đảm bảo công tác an toàn lao động trên công trường HSES;
  - ✓ Xây dựng hệ thống HSES ;
  - ✓ Đào tạo huấn luyện tại các dự án ;
- Tuân thủ thực hiện và kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác HSES tại các công trường.

**6. Công tác kinh tế:**

- Tập trung kiểm soát tình hình thực hiện hợp đồng ký với Chủ đầu tư nhằm phòng ngừa các rủi ro, đưa ra những cảnh báo, phương án giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng một cách kịp thời;
- Xây dựng giá ngân sách triệt để-hợp lý-chính xác cho tất cả các hạng mục thi công trước khi triển khai công tác thi công. Đồng thời kiểm soát việc thực hiện dùng ngân sách cho từng hạng mục trong suốt quá trình thi công theo các kỳ báo cáo/kiểm soát;
- Tập trung Đặc biệt công tác thu vốn, quyết toán dứt điểm các hạng mục còn lại tại công trình đã và đang thi công, đặc biệt là công trình nhiệt điện Long Phú 1, thủy điện Namtheun1;
- Xây dựng hệ thống quy trình, báo cáo làm cơ sở phối hợp giữa các phòng ban, đội để tập hợp số liệu báo cáo kiểm soát giá ngân sách, sản lượng, giá trị thu vốn một cách chính xác, nhanh chóng.

**7. Tài chính - Tín dụng - Kế toán**

- Lập kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền để thực hiện điều chỉnh cơ cấu thu - chi phù hợp, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty. Đảm bảo kế hoạch chi tiêu hợp lý, hiệu quả, mang lại lợi nhuận cao cho Công ty;
- Tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính. Cần chủ động tiếp cận và tìm kiếm các kênh huy động vốn trên thị trường tài chính và phải coi chi phí sử dụng vốn là một phần của hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện phân tích tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty qua các số liệu trên Báo cáo tài chính từ đó để nắm rõ tình hình tài chính của Công ty để đưa ra các chiến lược phù hợp;
- Tập trung thực hiện thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty;
- Đối với các khoản nợ khó đòi sẽ thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định và phân công trách nhiệm cụ thể để bám sát thu hồi nợ;



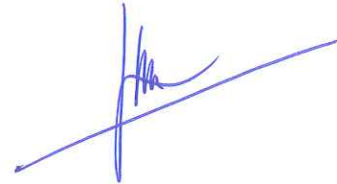
- Tư vấn cho Ban lãnh đạo Công ty về việc xem xét, lựa chọn cơ cấu sử dụng vốn sử dụng sao cho tiết kiệm và đạt hiệu quả nhất;
- 8. Quản lý máy móc thiết bị**
  - Áp dụng hệ thống định vị GPS vào công tác quản lý thiết bị xe máy: quản lý thời gian làm việc, quản lý khối lượng (số chuyến) của thiết bị, thường xuyên theo dõi, bảo dưỡng thiết bị đúng thời gian quy định, cảnh báo tốc độ di chuyển của thiết bị nhằm nâng cao an toàn trong công tác vận hành thiết bị;
  - Tiếp tục triển khai và hoàn thiện bộ mã vật tư thiết bị tại các dự án và Công ty, nâng cao tính hiệu quả trong công tác quản lý và điều chuyển vật tư giữa Công ty và các dự án. Quản lý vật tư đồng bộ từ Công ty tới dự án, xác định hằng ngày số lượng/giá trị tồn kho, điều chuyển vật tư kịp thời, hợp lý;
  - Tập trung chấn chỉnh lại công tác chăm sóc bảo dưỡng kỹ thuật xe, máy, thiết bị đúng quy trình quy phạm. Hướng dẫn đào tạo công nhân vận hành thiết bị theo đúng quy trình, quy phạm. Tăng cường kiểm tra kỷ luật hiện trường, cương quyết xử lý các trường hợp vi phạm làm hỏng xe, máy, thiết bị ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD;
  - Tiếp tục nâng cao chất lượng thợ sửa chữa thông qua tuyển dụng, đào tạo thực hành;
  - Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị, để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời;
  - Thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật thiết bị đột xuất/định kỳ để xây dựng kế hoạch vật tư dự phòng được kịp thời và sát thực tránh tình trạng hỏng hóc đột xuất;
  - Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật linh kiện thay thế và định mức vật tư tồn kho phù hợp với giá thành - thị trường;
  - Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo hiệu quả quản lý thiết bị.
- 9. Cung ứng**
  - Tăng cường công tác nhập khẩu máy móc thiết bị, vật tư từ nước ngoài, đảm bảo hiệu quả kinh tế. Đặc biệt tại công trình thủy điện Nam Sam 3, tìm hiểu thêm nguồn hàng tại Lào và từ Thái Lan, Trung Quốc,....;
  - Tập trung xây dựng kế hoạch mua hàng một cách chi tiết, chính xác dựa trên kế hoạch khởi tạo, kế hoạch thi công cho từng Dự án/Hạng mục để quá trình mua hàng được thực hiện dễ dàng, không để tình trạng bị động. Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tránh tình trạng ứ đọng hàng hoá, giảm thiểu chi phí bảo quản, chi phí kho bãi, chi phí hao hụt không đáng có. Tránh trường hợp thiếu hàng dẫn tới việc ngừng thi công gây thiệt hại cho Công ty;
  - Tăng cường kết nối kho giữa các công trình, đảm bảo luân chuyển hàng hóa hợp lý;

- Đảm bảo quá trình mua hàng diễn ra theo đúng kế hoạch, mục tiêu đã xác định một cách chủ động, nguồn hàng ổn định lâu dài, đáp ứng chủng loại, số lượng, chất lượng sao cho các công trình có đủ hàng hoá theo yêu cầu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục mở rộng danh sách nhà cung ứng, nâng cao hơn nữa mua bán tận gốc nơi sản xuất hàng hoá nhằm góp phần giảm thiểu chi phí đầu vào;
- Theo dõi sự báo biến động về lượng và giá của các loại hàng hoá có giá trị lớn và cốt lõi cần cho công tác sản xuất và đề ra kế hoạch cung ứng phù hợp.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chính Đại



Số: **06** /2020/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

Nơi nhận : Đại hội đồng cổ đông

Nơi gửi : Hội đồng quản trị

***Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của HĐQT.***

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của HĐQT (Có báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**Trân trọng cảm ơn./.**

**Đính kèm:**

- Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phúc**



# SCTI

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH  
HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA HĐQT**  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Ngày 18/4/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã ban hành Nghị quyết về thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019, sau 01 năm thực hiện, HĐQT nghiêm túc đánh giá kết quả công tác quản trị hoạt động SXKD như sau:

**A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2019:**

**I. Về tổ chức nhân sự, chấp hành pháp luật và Điều lệ:**

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty về chế độ, nguyên tắc hoạt động. Cụ thể:

+ Trong năm 2019, HĐQT đã họp thường kỳ hoặc xin ý kiến từng thành viên HĐQT để ban hành 29 nghị quyết, 20 quyết định phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý các mặt hoạt động của Công ty.

+ Trong các cuộc họp, HĐQT đã thống nhất cao trong việc đánh giá kết quả thực hiện kỳ trước, nghiêm túc phân tích những tồn tại yếu kém trong công tác quản lý, điều hành; Đưa ra những mục tiêu, tiến độ, giá trị các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu, giao cho Giám đốc xây dựng biện pháp thực hiện đảm bảo nhằm hoàn thành nhiệm vụ từng quý theo các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ HĐQT với số lượng 5 thành viên, gồm:

- |                         |   |                         |
|-------------------------|---|-------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Phúc  | – | Chủ tịch HĐQT           |
| 2. Ông Nguyễn Công Hùng | – | Thành viên HĐQT         |
| 3. Ông Nguyễn Chính Đại | – | Thành viên HĐQT         |
| 4. Ông Phan Thanh Hải   | – | Thành viên HĐQT         |
| 5. Ông Nguyễn Tài Sơn   | – | Thành viên HĐQT độc lập |

**II. Về công tác quản trị:**

Thông qua 4 phiên họp thường kỳ và xin ý kiến thành viên về việc điều hành hoạt động giữa 2 kỳ họp, HĐQT đã xem xét thông qua và quyết định những vấn đề cơ bản sau:

**1. Công tác quản lý doanh nghiệp:**

+ Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung phù hợp với vốn điều lệ Công ty thay đổi.

**2. Về công tác quản lý tổ chức:**

- Ngày 16/4/2019, Quyết định miễn chức danh HĐQT độc lập với ông Triệu Quang Hà;
- Ngày 19/4/2019, Quyết định thành lập Công ty con là “Công ty TNHH MTV SCIE&C Miền Trung”;
- Ngày 08/5/2019, Quyết định thành lập Công ty con là “Công ty TNHH MTV SCIE&C Miền Bắc”;
- Ngày 25/6/2019, Quyết định miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty với ông Lê Văn Bảo;
- Ngày 18/7/2019, Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty với ông Nguyễn

Công Hòa;

- 2.6 Ngày 26/9/2019, Nghị quyết miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty với ông Phan Thanh Hải và bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty với ông Phan Thanh Hải;
  - 2.7 Ngày 26/9/2019, bầu lại các chức danh trong HĐQT;
  - 2.8 Ngày 26/9/2019, Nghị quyết bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty với ông Nguyễn Chính Đại
  - 2.9 Ngày 01/10/2019, Nghị quyết miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty với ông Phan Dương Mạnh và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty với ông Nguyễn Minh Đức;
- 3. Về công tác quản lý các dự án đầu tư:**

+ Trong năm 2019, Công ty đã tiếp tục đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu thi công các dự án: Với giá trị đầu tư là 78,7 tỷ đồng.

### III. Kết quả hoạt động năm 2019:

Đánh giá chung: Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

#### Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.370	1.325	96,7%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	176	78,7	44,7%
3	Doanh số hợp nhất	Tỷ đồng	1.378	1.413	103%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.171	1.266	108%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	60	52,46	87,4%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	45	70	155,6
7	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	12,1	12,1	
8	Nhân lực	Người	750	550	
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121,00	121,00	100%
10	Trả cổ tức	%	10%	5%	

### B. Kế hoạch hoạt động trong năm 2020:

Bước sang năm 2020, Công ty có một số thuận lợi và khó khăn như sau:

– **Thuận lợi:**

- + Định hướng của Công ty tiếp tục phát triển ngành nghề thi công đang thực hiện đến năm 2020;
- + Kinh nghiệm, năng lực làm tổng thầu EPC của đội ngũ cán bộ, công nhân viên được phát triển qua các công trình làm tổng thầu EPC;
- + Việc làm, thu nhập CBCNV tiếp tục được duy trì và nâng cao;

– **Khó khăn:**

- + Vẫn còn thiếu nhân lực bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao để chuẩn bị cho một số công



trình mới dự kiến triển khai trong năm 2020 và những năm tiếp theo;

- + Việc quyết toán các công trình cũ còn vướng thủ tục phê duyệt quyết toán từ chủ đầu tư;
- + Cơ cấu tổ chức đang có sự thay đổi và áp dụng các quy trình quản lý mới bước đầu cần phải điều chỉnh, cải tiến cho phù hợp;

**I- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2020:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tốc độ tăng trưởng
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.325	1.800	36%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	78,7	100	27%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.413	1.746	24%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.266	1.563	23%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	52,46	56,2	7%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	70	50	-29%
7	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	12,1	13,5	8%
8	Nhân lực	Người	550	650	18%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121,00	254,00	210%
10	Trả cổ tức	%	5%	8-10%	

**II- Mục tiêu:**

- Quản lý có hiệu quả các dự án, công trình, từng bước đầu tư mở rộng thi công công trình, dự án thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo, sản xuất sản phẩm công nghiệp, dịch vụ;
- Tiếp tục lấy mục tiêu chính tăng trưởng quy mô, nâng cao năng lực kinh nghiệm, nâng cao chất lượng quản trị các hoạt động trong SXKD của Công ty nhằm đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế.

**III. Nhiệm vụ chính:**

**1. Công tác quản lý tổ chức:**

- Giám sát, hỗ trợ hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức phù hợp với định hướng mở rộng sản xuất;
- Tuyển dụng đội ngũ nhân sự đảm bảo nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tập trung đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung để theo kịp yêu cầu đổi mới, phát triển doanh nghiệp;
- Phê duyệt các quy trình, quy định còn thiếu trong hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời sửa đổi bổ sung các quy định đã ban hành.

**2. Công tác Tài chính:**

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, sử dụng vốn hợp lý;
- Giám sát hiệu quả công tác thu vốn, công nợ các hạng mục công trình đang thi công.

**3. Công tác kế hoạch:**

- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch sát với thực tiễn để chủ động triển khai các nguồn lực phục vụ;
- Tăng cường công tác đấu thầu các dự án, công trình có giá trị lớn, tập trung.

**4. Công tác đầu tư:**

- Căn cứ trên nhu cầu mở rộng SXKD, thực tế sản xuất, đơn vị sẽ cân đối tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư đã được HĐQT phê duyệt nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công tiên tiến hiện đại.

**5. Công tác vật tư, thiết bị:**

- Chỉ đạo hoàn thành việc lắp đặt thiết bị định vị nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời;
- Yêu cầu Ban Giám đốc thường xuyên thực hiện đánh giá nhà cung cấp vật tư, thiết bị để có những điều chỉnh kịp thời bảo đảm công tác quản lý chất lượng vật tư, thiết bị được ưu tiên số một.

**6. Công tác quản trị:**

- Thực hiện các ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, nhằm bảo đảm công tác quản trị hoạt động của Công ty đạt hiệu quả tối ưu nhất;
- Hàng quý, họp với Ban Giám đốc để phân tích hoạt động quản lý kinh tế, tài chính;
- Phát huy vai trò của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT trong việc giám sát, công tác quản trị và kiểm soát của HĐQT đối với hoạt động Công ty, tuân theo đúng quy định của luật pháp, hạn chế các rủi ro;

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và một số nhiệm vụ trong năm 2020 của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, hỗ trợ của các cổ đông để công tác quản trị hoạt động SXKD năm 2020 đạt hiệu quả tốt.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu HCNS/BKTNB/ HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phúc**



# SCTI

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH  
HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ**



## **BÁO CÁO**

### **HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

#### **CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

*(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)*

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty cổ phần SCI E&C và các quy định hiện hành, Ban kiểm toán nội bộ báo cáo Đại hội đồng cổ đông những nội dung chính sau:

#### **I. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ năm 2019:**

- Xây dựng kế hoạch/chương trình kiểm tra, kiểm soát theo phê duyệt của HĐQT. Triển khai thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế và quy định của Công ty.
- Trực tiếp và phối hợp với các bộ phận chức năng của công ty, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy định quản lý nội bộ của Công ty; kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa, giám sát, phát hiện sai sót, hạn chế trong các hoạt động của Công ty.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ khác. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu.
- Đề xuất các biện pháp khắc phục những sai sót trong kiểm toán, giám sát, đánh giá và theo dõi hoạt động khắc phục những tồn tại đã phát hiện.
- Thường xuyên trao đổi, phối hợp với Ban giám đốc và các phòng ban liên quan trong việc theo dõi, tổ chức kiểm soát hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Ban kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và không cản trở tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **II. Kết quả công tác giám sát**

##### **1. Thẩm định Báo cáo tài chính:**

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ sách kế toán cơ bản được thực hiện phù hợp với quy định hiện hành. Các chỉ tiêu của BCTC tại thời điểm 31/12/2019 được phân loại phù hợp với hướng dẫn Thông tư 200-202/2015/TT-BTC.
- Xét trên khía cạnh trọng yếu, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2019
- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong BCTC hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	1.020.799	942.038
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	835.088	754.751



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	185.711	187.287
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.020.799</b>	<b>942.038</b>
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	822.737	784.926
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	198.062	157.112
<b>III</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,11	1,02
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,25	0,09
<b>IV</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	80,6	83,32
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	19,4	16,68
<b>V</b>	<b>Khả năng sinh lợi</b>			
1	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.958	20.991
2	ROE (Tỷ suất LNST/VCSH)	%	21,18	13,36
3	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%	4,11	2,23
<b>VI</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Đồng</b>	<b>3.468</b>	<b>2.099</b>

## 2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị:

- Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty về chế độ, nguyên tắc hoạt động. Cụ thể:
  - + Trong năm 2019, HĐQT đã họp thường kỳ hoặc xin ý kiến từng thành viên HĐQT để ban hành 29 nghị quyết, 20 quyết định phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý các mặt hoạt động của Công ty.
  - + Trong các cuộc họp, HĐQT đã thống nhất cao trong việc đánh giá kết quả thực hiện kỳ trước, nghiêm túc phân tích những tồn tại yếu kém trong công tác quản lý, điều hành; Đưa ra những mục tiêu, tiến độ, giá trị các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu, giao cho Giám đốc xây dựng biện pháp thực hiện đảm bảo nhằm hoàn thành nhiệm vụ từng quý theo các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung phù hợp với vốn điều lệ Công ty thay đổi.
- Về công tác quản lý tổ chức: đã có những quyết định thay đổi nhân sự, điều chuyển các vị trí trong Công ty với các Công ty thành viên một cách linh hoạt nhằm phát huy tối đa nguồn lực.

- Về công tác quản lý các dự án đầu tư: Công ty đã tiếp tục đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu thi công các dự án.

Trong năm 2019, HĐQT đã hoạch định chiến lược phù hợp, chỉ đạo tổ chức kinh doanh có hệ thống, làm tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích cho cổ đông, người lao động, ngân sách nhà nước. Đảm bảo cho Công ty phát triển một cách hiệu quả và bền vững.

### III. Kiến nghị của Ban kiểm toán nội bộ

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí cũng như sử dụng vốn hợp lý.
- Tăng cường công tác thu vốn, thu hồi công nợ.
- Nâng cao công tác lập kế hoạch để sát với thực tế để chủ động triển khai các nguồn lực nhằm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức phù hợp với định hướng mở rộng sản xuất đồng thời có lộ trình đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung để theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển của Công ty.

### IV. Nội dung nhiệm vụ trọng tâm của Ban kiểm toán nội bộ năm 2020

- Thường xuyên tham gia HĐQT, Ban giám đốc hoàn thiện hệ thống các quy định (quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức chi phí,...) về quản trị nội bộ Công ty.
- Giám sát việc thực hiện quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy chế, quy định, quy trình quản trị nội bộ của Công ty.
- Các giải pháp cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 một cách hiệu quả nhằm tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch tài chính kinh doanh năm 2020 được ĐHĐCĐ giao.
- Tham gia cùng Ban giám đốc cũng như các phòng ban chức năng để tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty nhằm sớm phát hiện các vi phạm, sai sót để chấn chỉnh kịp thời theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu HCNS/BKTNB/ HĐQT.

**TM. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ**



**Nguyễn Văn Hùng**



Số: /2020/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2020

## TỜ TRÌNH

**Nơi nhận :** Đại hội đồng cổ đông

**Nơi gửi :** Hội đồng quản trị

*Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019; Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Thông qua thù lao HĐQT, BKTnb năm 2019 và dự toán thù lao HĐQT, BKTNB năm 2020*

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

### **I. Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) kiểm toán như sau :

STT	Nội dung	Ngày lập báo cáo	
		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019	10/03/2020	10/03/2020
2	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019	10/03/2020	10/03/2020
3	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019	10/03/2020	10/03/2020
4	Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2019	10/03/2020	10/03/2020

*(Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán đính kèm tài liệu đại hội)*

### **II. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		52.578.276.964
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		10.523.226.859
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		42.055.050.105
4	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		-
5	Lợi nhuận phân phối (5)=(3)-(4)		42.055.050.105
6	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		1.682.202.004
-	Quỹ đầu tư phát triển	0%	-

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
	- Quỹ phúc lợi	2%	841.101.002
	- Quỹ khen thưởng	2%	841.101.002
7	Lợi nhuận năm 2019 sau khi trích lập các quỹ: (7)=(5)-(6)		40.372.848.101
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		25.544.111.847
9	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (5%)	5%	6.049.984.000
10	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (10)=(7)+(8)-(9)		59.866.975.948

### III. Thông qua thù lao HĐQT năm 2019 và dự toán thù lao HĐQT năm 2020

#### 1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2019

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT-chuyên trách	1x9	45.000.000	405.000.000
2	Chủ tịch HĐQT	1x3	10.000.000	30.000.000
3	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
4	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>891.000.000</b>

#### 2. Dự toán chi trả thù lao HĐQT năm 2020

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	10.000.000	120.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>576.000.000</b>

Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phúc**



Số: 07/2020/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

## TỜ TRÌNH

**Nơi nhận :** Đại hội đồng cổ đông

**Nơi gửi :** Hội đồng quản trị

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty**
**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị Công ty;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 về Hướng dẫn thực hiện Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C sửa đổi do tăng vốn điều lệ Công ty được phê duyệt có hiệu lực ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần SCI E&C cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nội dung sửa đổi như sau, có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2019:

**“ĐIỀU 6. Vốn điều lệ, cổ phần:**

1. Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 120.999.680.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng)
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.099.968 (Mười hai triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi tám) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

***Trân trọng cảm ơn!***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phúc**



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 04 3386 8243 | Fax: 04 3371 9676 | Website: www.scigroup.vn

Số 08 /2020/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2020

## TỜ TRÌNH

Nơi nhận : Đại hội đồng cổ đông

Nơi gửi : Hội đồng quản trị

*Thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông*

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt và kịp thời trong việc quản trị, điều hành của Công ty cổ phần SCI E&C (SCIEC) và để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị SCIEC thực hiện và quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

1. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư, các dự án mua sắm tài sản của Công ty năm 2020 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2020;
3. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt, quyết định nội dung các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
4. Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD của Công ty (nếu có);
5. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Chiến lược kinh doanh của Công ty (nếu có);
6. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án, hồ sơ thành lập, lựa chọn thời điểm đăng ký hoạt động của công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty liên kết có trụ sở trong nước hoặc nước ngoài để bảo đảm kịp thời và hiệu quả trong việc mở rộng, phát triển SXKD.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung ủy quyền nêu trên.

*Trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phúc**



Số: **09** /2020/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2020

## TỜ TRÌNH

**Nơi nhận :** Đại hội đồng cổ đông

**Nơi gửi :** Hội đồng quản trị

***Thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ***
**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C;

Để đáp ứng một phần nguồn vốn đầu tư xe máy thiết bị và bổ sung thêm nguồn vốn lưu động cho các dự án Công ty đang triển khai. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ với các phương án như sau:

1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối.
2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
3. Chào bán cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình ESOP 2020.
4. Vốn điều lệ trước khi tăng: 120.999.680.000 đồng
5. Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn: 254.099.320.000 đồng.
6. Thời gian thực hiện dự kiến: Quý III – Quý IV/2020

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**Trân trọng cảm ơn./.**

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phúc**

## **PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU**

*(Kèm theo tờ trình Số: /2020/TTr-SCIEC-HĐQT ngày 15/06/2020 của HĐQT)*

### **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ.**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.
- Điều lệ của Công ty Cổ phần SCI E&C.

### **II. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN.**

- Tạo vị thế cạnh tranh đối với các công ty khác cùng lĩnh vực hoạt động: các công ty cùng lĩnh vực xây dựng hiện nay đều có quy mô vốn khá lớn, do vậy Công ty phải thực hiện tăng vốn để đảm bảo nguồn lực cho sự cạnh tranh, phát triển. Mức vốn điều lệ cao sẽ mang lại một lợi thế cho Công ty bởi quy mô và hình ảnh của Công ty đối với các Chủ đầu tư, khách hàng và năng lực tài chính đủ mạnh để đầu tư lớn nhằm nắm bắt xu hướng phát triển trong tương lai.
- Để đáp ứng một phần nguồn vốn đầu tư xe máy thiết bị và bổ sung thêm nguồn vốn lưu động cho các dự án Công ty đang triển khai thi công với vai trò là tổng thầu EPC: việc tăng vốn sẽ giúp Công ty có đủ tiềm lực tài chính mở rộng, đầu tư các máy móc thiết bị có tính chiến lược ổn định lâu dài.
- Đảm bảo tỷ lệ vốn an toàn hơn: vốn chủ sở hữu Công ty đến ngày 31/12/2019 là 198.159.339.493 tỷ đồng bằng 18.88% tổng tài sản hiện có của Công ty. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của công ty cao ở mức 4,3 lần. Như vậy việc tăng vốn điều lệ sẽ làm tăng vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản, giảm hệ số nợ/vốn chủ sở hữu, giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn vay, tự chủ về tài chính và đảm bảo một cấu trúc tài chính lành mạnh giảm thiểu sự rủi ro về tài chính.

### **III. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.**

- Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần SCI E&C
- Tên tiếng Anh: SCI E&C Joint Stock Company
- Vốn điều lệ hiện hành: thực góp: 120.099.680.000 VNĐ
- Địa chỉ: Tầng 3, Tháp C, Tòa nhà Golden Palace, Đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024 3386 8243 Fax: 024 3371 9676
- Website: <http://www.scigroup.vn>
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Chính Đại
- Chức vụ: Giám đốc



#### IV. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

##### 1. Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua:

-	Mã chứng khoán:	SCI
-	Loại cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu phổ thông
-	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
-	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:	12.099.968 Cổ phiếu
-	Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
-	Tổng số tiền dự kiến thu được (1):	120.999.680.000 đồng
-	Thời gian thực hiện dự kiến:	Quý III – Quý IV/2020

- Nguyên tắc xác định giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu như sau:

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là: 10.000 VNĐ/Cổ phiếu được xác định dựa trên nguyên tắc chiết khấu giảm 39% so với giá trị sổ sách của cổ phiếu là: 16.369 VNĐ/Cổ phiếu (Căn cứ BCTC Hợp nhất đã kiểm toán của Công ty tại ngày 31/12/2019).

- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 120.999.680.000 VNĐ

- Đối tượng chào bán: Là cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

- Phương thức thực hiện: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua với tỷ lệ thực hiện là: 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới chào bán thêm).

*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 577 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ được quyền mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng là:  $(577:1) \times 1 = 577$  cổ phiếu.*

- Quyền mua được chuyển nhượng 01 (một) lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba).

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đặt mua hết (nếu có): Toàn bộ số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số lượng cổ phiếu không đặt mua hết (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bán cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với các điều kiện như sau:

- ✓ Giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- ✓ Đáp ứng được tiêu chí lựa chọn: Là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có tiềm lực về tài chính hoặc có khả năng và nguồn lực mà Hội đồng quản trị Công ty



xét thấy có thể đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh để mang lại lợi ích cho Công ty trong tương lai.

- ✓ Không được chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu theo quy định về chào mua công khai được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- ✓ Không được chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% (mười phần trăm) trở lên vốn điều lệ của Công ty.
- ✓ Không được chào bán cho các đối tượng là công ty con của Công ty cổ phần SCI E&C.

- Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

- ✓ Số lượng cổ phiếu bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- ✓ Số lượng cổ phiếu lẻ và số lượng cổ phiếu không đặt mua hết bán cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng này không áp dụng đối với cổ phiếu được bảo lãnh phát hành.

**2. Phát hành thêm 604.998 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu là 5:1 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 5%)**

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 604.998 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 6.049.980.000 đồng.
- Đối tượng được trả cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 5:1 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 5%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu và cứ 05 quyền nhận sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ).

*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông A hiện đang sở hữu 577 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là  $(577 : 5) \times 1 = 115,4$  cổ phiếu, làm tròn xuống còn 115 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,4 cổ phiếu sẽ bị huỷ bỏ.*

- Quyền nhận cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.



- Đặc điểm cổ phiếu được chia: Cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu và là cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ tiền mua và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn vốn thực hiện: Lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2019 trên Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần SCI E&C.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ.

### **3. Chào bán cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)**

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 604.998 cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 6.049.980.000 đồng.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số tiền dự kiến thu được (2): 6.049.980.000 đồng.
- Phương thức chào bán: Chào bán trực tiếp cho Cán bộ công nhân viên.
- Đối tượng chào bán: Chương trình ESOP áp dụng đối với Cán bộ công nhân viên đủ tiêu chuẩn do Ban điều hành ESOP quyết định.
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thành lập Ban điều hành ESOP, xây dựng quy chế chào bán cổ phiếu theo chương trình ESOP và kế hoạch chào bán cụ thể, quy định rõ các tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, thời gian thực hiện cũng như các điều kiện ràng buộc về thời gian hạn chế chuyển nhượng, các quyền và nghĩa vụ có liên quan (nếu có) đến cổ phiếu chào bán theo chương trình ESOP, quyết định đối tượng được tham gia chương trình, quyết định, xử lý các vấn đề liên quan đến ESOP và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình (nếu có) cho phù hợp với quy định của pháp luật.
- Lưu ý: Cán bộ công nhân viên tham gia chương trình ESOP không được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác.
- Phương án xử lý cổ phiếu còn dư của đợt chào bán theo chương trình ESOP: Số lượng cổ phiếu còn dư do cán bộ công nhân viên không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định phân phối cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá chào bán cho cán bộ công nhân viên.

### **4. Phương án xử lý trong trường hợp không phân phối hết**

Trong trường hợp không phân phối hết cổ phiếu của đợt chào bán thì Công ty thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn góp thực tế của các cổ đông và các nhà đầu tư. Số vốn còn thiếu sẽ được huy động từ các nguồn vốn khác.

## 5. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi chào bán

Trong trường hợp chào bán thành công thì số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty dự kiến sẽ tăng từ 12.099.968 cổ phiếu lên 25.409.932 cổ phiếu. Các cổ đông nên lưu ý các vấn đề sau liên quan đến mức độ pha loãng cổ phần:

### 5.1 Pha loãng về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của Công ty với tốc độ tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thể ảnh hưởng đến chỉ số EPS, cụ thể như sau:

*Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi*

$$\text{EPS (cơ bản)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = (X \times 12 + Y \times T) / 12$$

✓ X: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi chào bán

✓ Y: Số lượng cổ phiếu chào bán

✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử ngày hoàn tất đợt chào bán này là ngày 31/10/2020. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = (12.099.968 \times 12 + 13.309.964 \times 2) / 12 = 14.318.295 \text{ cổ phiếu.}$$

Lợi nhuận sau thuế dự kiến của Công ty năm 2020: 45.200.000.000 đồng.

- EPS dự kiến của năm 2020 trong trường hợp không chào bán thêm cổ phiếu:  
 $45.200.000.000 / 12.099.968 = 3.736 \text{ đ/cổ phiếu}$

- EPS dự kiến của năm 2020 sau khi hoàn tất việc chào bán cổ phiếu:  
 $45.200.000.000 / 14.318.295 = 3.157 \text{ đ/cổ phiếu}$

Như vậy, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu sau khi Công ty chào bán cổ phiếu có thể giảm 579 đồng (tương ứng giảm 15,49 %) so với khi Công ty không chào bán thêm cổ phiếu.

### 5.2 Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

*Vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông không kiểm soát*

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm 31/12/2019, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty là 16.369 VNĐ.



Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

### 5.3 Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu SCI trên thị trường

Giá cổ phiếu SCI sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Giá thị trường của cổ phiếu SCI sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (Pr_1 \times I_1) + (Pr_2 + I_2)}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- $P_{pl}$ : Giá cổ phiếu pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- $P_t$ : Giá cổ phiếu SCI tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- $Pr_1$ : 10.000 đồng/cổ phiếu (Giá chào bán đối với người có quyền mua cổ phiếu)
- $I_1$ : là tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phiếu
- $Pr_2$ : 0 đồng/cổ phiếu (Giá cổ phiếu tính cho người được nhận cổ tức bằng cổ phiếu)
- $I_2$ : là tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Giá định giá thị trường của cổ phiếu SCI tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 18.000 đồng/cổ phiếu. Sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu và trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5:1 thì giá cổ phiếu SCI sau khi pha loãng là:

$$\frac{18.000 + 10.000 \times (1/1) + 0 \times (1/5)}{1 + 1/1 + 1/5} = 12.727 \text{ đồng}$$

## V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

### 1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán (1) + (2) :

127.049.660.000 đồng (12.704.966 x 10.000). Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.

### 2. Phương án sử dụng vốn:

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng:

- Tạo vị thế cạnh tranh đối với các công ty khác cùng lĩnh vực hoạt động: các công ty cùng lĩnh vực xây dựng hiện nay đều có quy mô vốn khá lớn, do vậy Công ty phải thực hiện tăng vốn để đảm bảo nguồn lực cho sự cạnh tranh, phát triển. Mức vốn điều lệ cao sẽ mang



lại một lợi thế cho Công ty bởi quy mô và hình ảnh của Công ty đối với các Chủ đầu tư, khách hàng và năng lực tài chính đủ mạnh để đầu tư lớn nhằm nắm bắt xu hướng phát triển trong tương lai.

- Để đáp ứng một phần nguồn vốn đầu tư xe máy thiết bị và bổ sung thêm nguồn vốn lưu động cho các dự án Công ty đang triển khai thi công với vai trò là tổng thầu EPC: việc tăng vốn sẽ giúp Công ty có đủ tiềm lực tài chính mở rộng, đầu tư các máy móc thiết bị có tính chiến lược ổn định lâu dài.
- Đảm bảo tỷ lệ vốn an toàn hơn: vốn chủ sở hữu Công ty đến ngày 31/12/2019 là 198.159.339.493 tỷ đồng bằng 18.88% tổng tài sản hiện có của Công ty. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của công ty cao ở mức 4,3 lần. Như vậy việc tăng vốn điều lệ sẽ làm tăng vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản, giảm hệ số nợ/vốn chủ sở hữu, giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn vay, tự chủ về tài chính và đảm bảo một cấu trúc tài chính lành mạnh giảm thiểu sự rủi ro về tài chính.
- Phương án chi tiết sử dụng vốn (bao gồm chi tiết kế hoạch đầu tư xe máy thiết bị và sử dụng vốn lưu động phục vụ các công trình) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- Trong trường hợp xuất hiện các cơ hội đầu tư khác có tính khả thi hơn, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động điều chỉnh/thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ Đại hội gần nhất sau khi thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có).

### **3. Phương án xử lý trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến:**

Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến là 100%. Trường hợp đợt chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến, phần vốn còn thiếu, Công ty dự kiến sẽ huy động từ các nguồn vốn khác để thực hiện các nội dung trong kế hoạch sử dụng vốn.

## **VI. THÔNG QUA VIỆC UỶ QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, bao gồm:

- Lựa chọn thời điểm chào bán, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu gửi cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Lựa chọn đơn vị tư vấn và ký kết hợp đồng tư vấn chào bán cổ phiếu; lựa chọn đơn vị bảo lãnh phát hành và ký kết hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu cần) nhằm đảm bảo thực hiện thành công đợt chào bán cổ phiếu.
- Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền, thời hạn đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua, thời hạn nộp tiền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai chào bán cổ phiếu theo quy định.



- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi kết thúc đợt chào bán.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán.
- Ngoài các nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo quy định.

## **VII. THÔNG QUA VIỆC ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ, NIÊM YẾT BỔ SUNG**

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu trong đợt chào bán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai và hoàn tất các thủ tục có liên quan ngay sau khi kết thúc đợt chào bán.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai thực hiện việc chào bán cổ phiếu trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt chào bán và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty./.

**Xin trân trọng cảm ơn.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phúc**

Số: *10*/2020/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2020

**TỜ TRÌNH****Nơi nhận :** Đại hội đồng cổ đông**Nơi gửi :** Hội đồng quản trị*Về việc bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020- 2025***Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 xem xét nhân sự bầu HĐQT nhiệm kỳ 2020- 2025, như sau:

Đại hội đồng cổ đông 24/4/2015 đã bầu HĐQT gồm 5 thành viên. Trong quá trình hoạt động từ 2015- 2020, các thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và pháp luật.

Do điều kiện công việc và yêu cầu quản lý từng thời điểm, thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015- 2020 đã có những biến động về nhân sự nhưng luôn bảo đảm về số lượng và hiệu quả hoạt động. Đến nay, nhiệm kỳ của HĐQT đã hết, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thực hiện bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020- 2025;

**I. Bầu thành viên Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025. Danh sách đề cử của HĐQT đương nhiệm, gồm các thành viên đương nhiệm:

- Ông: Nguyễn Văn Phúc
- Ông: Nguyễn Công Hùng
- Ông: Nguyễn Chính Đại
- Ông: Phan Thanh Hải
- Ông: Nguyễn Tài Sơn

Đề nghị cổ đông cho ý kiến về danh sách ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu, đồng thời xin ý kiến ứng cử, đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Công ty.





**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243 | Fax: 024 3371 9676 | Website: www.scigroup.vn

---

Sau khi chốt danh sách ứng viên, Đại hội sẽ tiến hành thủ tục bầu Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phúc**

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng cử viên và thành viên Hội đồng quản trị)

### 1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: Nguyễn Công Hùng
- Họ và tên thường gọi: Nguyễn Công Hùng
- Bí danh: Không.
- Ngày tháng năm sinh: 21/08/1978
- Nơi sinh: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam

Ảnh (4x6)  
(Ảnh màu mới nhất có đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch)

- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú (địa chỉ theo chứng minh nhân dân): P1012, CT3B, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Phòng 12A5, tầng 12 tháp A, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội, Việt Nam.
- Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc số hộ chiếu): 017389016 nơi cấp: CA Hà Nội ngày cấp: 19/05/2012
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện (nếu có): Không. Tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân): Không.

### 2. Trình độ học vấn /chuyên môn/Năng lực kinh nghiệm (nếu có):

- Giáo giục phổ thông: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

### 3. Quá trình công tác:

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.
- + 2004 ÷ 2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Sông Đà 909.
- + 2005 ÷ 2009: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 909 kiêm Giám đốc Xí nghiệp 1.
- + 2009 ÷ 5/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí 1
- + 05/2010 ÷ 17/04/2014: Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
- + 18/04/2014 ÷ 15/01/2015: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
- + 16/01/2015 ÷ 06/12/2018 : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C.
- + 06/12/2018 ÷ đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C.
- Số cổ phiếu SCI đang nắm giữ : 01
- Số cổ phiếu SCI do người có liên quan nắm giữ:
- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại SCI và các tổ chức khác (nếu có): Thành viên HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C, chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SCI.
- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

### 4. Quan hệ gia đình:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, đơn vị công tác, nơi ở
Bố, mẹ	Nguyễn Công Trữ	1945	Sở y tế Quảng Trị, nay đã nghỉ hưu. Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị Nơi ở hiện nay: Số 7 Nguyễn Đình Chiểu-Thị xã Quảng Trị-Tỉnh Quảng Trị
	Phan Thị Thuỳên	1955	TT y tế thị xã Quảng Trị, nay đã nghỉ hưu. Quê quán: Hải Thượng, Hải Lăng, Quảng Trị. Nơi ở hiện nay: Số 7 Nguyễn Đình Chiểu-Thị xã Quảng Trị-Tỉnh Quảng Trị
Vợ	Hoàng Lệ Hằng	1980	Cử nhân quốc tế học – Công ty CP DVC Việt Nam Quê quán: Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị. Nơi ở hiện nay: P1012, CT3B, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội



Các con	Nguyễn Hân Bình	2005	Học sinh Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị Nơi ở hiện nay: P1012, CT3B, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
	Nguyễn Hoàng Minh	2009	Học sinh Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị P1012, CT3B, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Anh chị em ruột	Nguyễn Công Hòa	1980	Phó Giám đốc - Công ty cổ phần SCI E&C Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị Nơi ở hiện nay: P1408, CT3B, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
	Nguyễn Thị Thu Hương	1983	Cử nhân kinh tế - Ngân hàng Sacombank Quảng Trị. Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị Nơi ở hiện nay: Số 7 Nguyễn Đình Chiểu-Thị xã Quảng Trị-Tỉnh Quảng Trị
Vợ của em ruột	Nguyễn Thị Tuyết	1989	Dược sỹ - Công ty TNHH United Internatinal Pharma Quê quán: Thiệu Duy, Thiệu Hóa, Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: P1408, CT3B, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Chồng của em ruột	Bùi Hữu Tuấn	1982	Kỹ sư CNTT Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị Nơi ở hiện nay: Số 7 Nguyễn Đình Chiểu-Thị xã Quảng Trị-Tỉnh Quảng Trị

#### 5. Cam kết trước pháp luật

- Tôi, Nguyễn Công Hùng cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật, của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Tôi, Nguyễn Công Hùng cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Hà Nội, ngày tháng 06 Năm 2020  
**Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai**

**Nguyễn Công Hùng**

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền** về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó (*chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cơ quan/đơn vị*) hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).

**BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

Mẫu số 3

STT	Người khai và người có liên quan của người khai	Số CMND, ngày cấp	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại Công ty cổ phần SCI E&C	Tỷ lệ vốn sở hữu hoặc đại diện sở hữu/vốn điều lệ tại SCI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)
<b>I</b>	<b>Người khai</b>				
1	Nguyễn Công Hùng	017389016 cấp ngày 19/05/2012		Không	Không
<b>II</b>	<b>Những người có quan hệ thân thuộc (vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh chị em ruột và vợ, chồng của những người khai)</b>				
1	Nguyễn Công Trữ	190212653 cấp ngày 05/04/2003	Bố	Không	0
2	Phan Thị Thuyền	190370609 cấp ngày 05/04/2003	Mẹ	Không	0
3	Hoàng Lệ Hằng	017468819 cấp ngày 05/12/2013	Vợ	Không	0
4	Nguyễn Hân Bình		Con gái	Không	0
5	Nguyễn Hoàng Minh		Con trai	Không	0
6	Nguyễn Công Hòa	197091006 cấp ngày 03/09/2011	Em trai	Phó giám đốc	0
7	Nguyễn Thị Thu Hương	197091013 cấp ngày 14/05/2013	Em gái	Không	0

Tôi cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2020

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Công Hùng



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng cử viên và thành viên Hội đồng quản trị)

### 1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: Nguyễn Chính Đại
- Họ và tên thường gọi: Nguyễn Chính Đại
- Bí danh: Không.
- Ngày tháng năm sinh: 21/04/1978
- Nơi sinh: Phú Xuyên, TP. Hà Nội
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có) : Việt Nam

Ảnh (4x6)  
(Ảnh màu mới nhất có đóng dấu giáp lại của cơ quan xác nhận lý lịch)

- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú (địa chỉ theo chứng minh nhân dân): 11 tổ 31 Thanh Lương – Q.Hai Bà Trưng – TP.Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Phòng 12a - Tầng 6 - Tòa T3 - KĐT time City - Q. Hai Bà Trưng - TP Hà Nội.
- Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc số hộ chiếu): 013025232 nơi cấp: CA Hà Nội ngày cấp: 28/11/2008
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện (nếu có): Không. Tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân): Không.

### 2. Trình độ học vấn /chuyên môn/Năng lực kinh nghiệm (nếu có):

- Kỹ sư Xây dựng dân dụng và Công nghiệp

### 3. Quá trình công tác:

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.

- + Từ 1996 ÷ 2001: Sinh viên Đại học Kiến trúc Hà Nội;
- + Từ 2001 ÷ 2003: Kỹ sư giám sát Công ty Liên doanh xây dựng quốc tế VIC;
- + Từ 2003 ÷ 2004: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Hà Nội;
- + Từ 2004 ÷ 2007: Phó giám đốc Xí nghiệp 1 Công ty cổ phần Sông đà 909;
- + Từ 2007 ÷ 2009: Giám đốc BQL Dự án Nhà máy thủy điện Phình Hồ Công ty cổ phần Sông đà 909;
- + Từ 2010 ÷ 2016: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9;
- + Từ 2016 ÷ 2017: Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9;
- + Từ 2017 ÷ 2018: Giám đốc Công ty cổ phần SCI E&C;
- + Từ 2018 ÷ 2019: Phó chủ tịch, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C;
- + Từ 2020 ÷ đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần SCI E&C.

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty cổ phần SCI E&C

- Số cổ phiếu SCI đang nắm giữ : 26,620
- Số cổ phiếu SCI do người có liên quan nắm giữ:
- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại SCI và các tổ chức khác (nếu có): Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C
- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

### 4. Quan hệ gia đình:

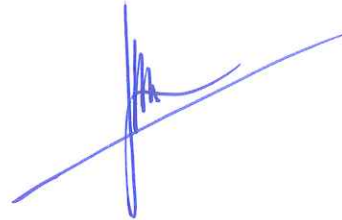
Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị, nơi công tác
Bố, mẹ	Bố: Nguyễn Đức Chính	1944	Nghỉ hưu
	Mẹ: Nguyễn Đức Tuệ	1950	Nghỉ hưu
Vợ / chồng	Nguyễn Tân Huyền	1980	Công ty Dược phẩm Đức Minh – Hà Nội
Các con	Nguyễn Quang Anh	2003	Học sinh
	Nguyễn Hải Long	2009	Học sinh
	Nguyễn Chí Dũng	2010	Học sinh
Anh chị em ruột	Em ruột: Nguyễn Quang Minh	1985	Lao động tự do
	Chị Gái: Nguyễn Minh Nghĩa	1977	Đã mất

Vợ, chồng của Anh chị em ruột	Vợ em trai: Nguyễn Thị Lan	1990	Lao động tự do
----------------------------------	----------------------------	------	----------------

**5. Cam kết trước pháp luật**

- Tôi, Nguyễn Chính Đại cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật, của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Tôi, Nguyễn Chính Đại cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 Năm 2020  
Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai



**Nguyễn Chính Đại**

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền** về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó (*chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cơ quan/đơn vị*) hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).



**BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN****Mẫu số 3**

STT	Người khai và người có liên quan của người khai	Số CMND, ngày cấp	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại Công ty cổ phần SCI E&C(nếu có)	Tỷ lệ vốn sở hữu hoặc đại diện sở hữu/vốn điều lệ tại SCI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>Người khai</b>				
1	Nguyễn Chính Đại	013025232, Do CA Hà Nội cấp ngày 28/11/2008		Giám đốc	Không
<b>II</b>	<b>Người có liên quan (theo khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014)</b>				
1	Nguyễn Đức Chính		Bố ruột	Không	Không
2	Nguyễn Đức Tuệ		Mẹ ruột	Không	Không
3	Nguyễn Tân Huyền	012033460 Do CA Hà Nội cấp ngày 16/03/2007	Vợ	Không	Không
4	Nguyễn Quang Anh		Con trai	Không	Không
5	Nguyễn Hải Long		Con trai	Không	Không
6	Nguyễn Chí Dũng		Con trai	Không	Không
7	Nguyễn Quang Minh		Em ruột	Không	Không
8	Nguyễn Thị Lan		Em Dâu	Không	Không
9					

Tôi cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2020

Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Chính Đại**

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng cử viên và thành viên Hội đồng quản trị)

### 1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: Phan Thanh Hải
  - Họ và tên thường gọi: Phan Thanh Hải
  - Bí danh: Không.
  - Ngày tháng năm sinh: 07/01/1984
  - Nơi sinh: Xã Châu Hạnh – Huyện Quỳnh Châu – Tỉnh Nghệ An
  - Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
  - Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú (địa chỉ theo chứng minh nhân dân): Ngọc Trục, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
  - Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 2 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
  - Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc số hộ chiếu): 040084000004 nơi cấp: Cục ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư. ngày cấp: 30/10/2012
  - Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện (nếu có): Không. Tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân): Không.
- ### 2. Trình độ học vấn /chuyên môn/Năng lực kinh nghiệm (nếu có):
- Cử nhân kinh tế

Ảnh (4x6)  
(Ảnh màu mới nhất có đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch)

### 3. Quá trình công tác:

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.
  - + Từ 8/2007 ÷ 12/2008 Kỹ sư Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT
  - + Từ 01/2009 ÷ 8/2010 Kỹ sư Công ty cổ phần hệ thống thông tin FPT – 101 Láng Hạ
  - + Từ 9/2010 ÷ 6/2011 Nhân viên P. TCKT Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
  - + Từ 07/2011 ÷ 7/2012 Phó phòng TCHC Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
  - + Từ 08/2012 ÷ 04/2014 Đội phó Đội XL số 1 Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
  
  - + Từ 05/2014 ÷ 06/2015 TV BKS – Trợ lý giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
  - + Từ 07/2015 ÷ 08/2016 Phó phòng TCKT Công ty CP SCI E&C
  - + Từ 08/2016 ÷ 11/2017 Trưởng phòng TCKT Công ty CP SCI E&C
  - + Từ 11/2017 ÷ 04/2018 Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C
  - + Từ 05/2018 ÷ 2019 Giám đốc Công ty CP SCI E&C
  - + Từ 2020 đến nay Thành viên HĐQT Công ty CP SCI E&C
- Chức vụ hiện tại: Phó giám đốc Công ty cổ phần SCI E&C
- Số cổ phiếu SCI đang nắm giữ : 624
- Số cổ phiếu SCI do người có liên quan nắm giữ:
- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại SCI và các tổ chức khác (nếu có): Phó giám đốc Công ty cổ phần SCI E&C
- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

### 4. Quan hệ gia đình:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị, nơi công tác
Bố, mẹ	Bố: Phan Thanh Cường	1957	Hưu trí
	Mẹ: Nguyễn Tuyết Thu	1959	Hưu trí
Vợ / chồng	Đỗ Thị Thu Hoài	1985	Cán bộ



Các con	Phan Hải Phong	2012	Học sinh
	Phan Đỗ Hoài An	2017	Học sinh
Anh chị em ruột	Em ruột: Phan Thành Nam	1992	Cán bộ
	Chị Gái: Phan Khánh Linh	1983	Cán bộ

**5. Cam kết trước pháp luật**

- Tôi, Nguyễn Chính Đại cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật, của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Tôi, Nguyễn Chính Đại cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

*Hà Nội, ngày 08 tháng 06 Năm 2020*

**Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai**



**Phan Thanh Hải**

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền** về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó (*chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cơ quan/đơn vị*) hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

*(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).*

**BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

Mẫu số 3

STT	Người khai và người có liên quan của người khai	Số CMND, ngày cấp	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại Công ty cổ phần SCI E&C (nếu có)	Tỷ lệ vốn sở hữu hoặc đại diện sở hữu/vốn điều lệ tại SCI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>Người khai</b>				
1	Phan Thanh Hải	040084000004 nơi cấp: Cục ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư. ngày cấp: 30/10/2012		Phó giám đốc	Không
<b>II</b>	<b>Người có liên quan (theo khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014)</b>				
1	Phan Thanh Cường		Bố ruột	Không	Không
2	Nguyễn Tuyết Thu		Mẹ ruột	Không	Không
3	Đỗ Thị Thu Hoài		Vợ	Không	Không
4	Phan Hải Phong		Con trai	Không	Không
5	Phan Đỗ Hoài An		Con gái	Không	Không
6	Phan Thành Nam		Em ruột	Không	Không
7	Phan Khánh Linh		Chị gái	Không	Không

Tôi cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2020

Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phan Thanh Hải



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng cử viên và thành viên Hội đồng quản trị)

### 1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: Nguyễn Tài Sơn
- Họ và tên thường gọi: Nguyễn Tài Sơn
- Bí danh: Không.
- Ngày tháng năm sinh: 13/11/1958
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có) : Việt Nam

Ảnh (4x6)  
(Ảnh màu mới nhất có đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch)

- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú (địa chỉ theo chứng minh nhân dân): A4 Lô 3 khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: A4 Lô 3 khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc số hộ chiếu): 010388352; nơi cấp: CA TP Hà Nội; ngày cấp: 07/4/2006
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện (nếu có): Không. Tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân): Không.

### 2. Trình độ học vấn /chuyên môn/Năng lực kinh nghiệm (nếu có):

- Kỹ sư thủy công - thủy điện

### 3. Quá trình công tác:

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.

- + Từ 1982 ÷ 1985                      Kỹ sư Công ty Khảo sát Thiết kế Điện
- + Từ 1985 ÷ 1987                      Trợ lý kỹ thuật Viện kỹ thuật cơ giới Quân sự
- + Từ 1988 ÷ 2012                      Trưởng đoàn thiết kế Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 1
- + Từ 2012 ÷ 2017                      Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1
- + Từ 2018 ÷ 2019                      Nghỉ hưu
- + Từ 4/2019 đến nay                  Thành viên HĐQT Công ty CP SCI E&C

- Số cổ phiếu SCI đang nắm giữ : 0
- Số cổ phiếu SCI do người có liên quan nắm giữ:
- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại SCI và các tổ chức khác (nếu có): Chuyên gia cho Bộ Công thương
- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

### 4. Quan hệ gia đình:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị, nơi công tác
Bố, mẹ	Bố: Nguyễn Tài Anh	1925	Đã mất
	Mẹ: Lê Thị Thoi	1927	Đã mất
Vợ / chồng	Nguyễn Trà My	1973	PECCI ở Km 9+200 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Các con	Nguyễn Tài Nam	1989	PjiCo, Tầng 21-22 Tòa nhà MIPEC, 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
	Nguyễn Tài Minh	1999	Sinh viên Greenwich viet nam
	Nguyễn Hiền Tâm	2012	Học sinh Vinschool Green Bay
Anh chị em ruột	Anh Trai: Nguyễn Tài Thanh	1947	Hưu trí
	Em ruột: Nguyễn Bích Thủy	1960	Hưu trí

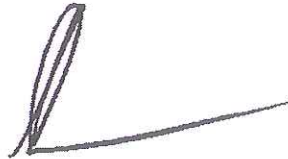
	Em ruột: Nguyễn Bích Vân	1962	Hưu trí
Vợ, chồng của Anh chị em ruột	Vợ anh trai: Nguyễn Thị Ngọc Đình	1952	Hưu trí
	Em rể: Đào Minh Ái	1958	Hưu trí
	Em rể: Nguyễn Văn Hồng	1960	Hưu trí

#### 5. Cam kết trước pháp luật

- Tôi, Nguyễn Chính Đại cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật, của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Tôi, Nguyễn Chính Đại cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 Năm 2020

Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai



**Nguyễn Tài Sơn**

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền** về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó (*chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cơ quan/đơn vị*) hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).



**BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

Mẫu số 3

STT	Người khai và người có liên quan của người khai	Số CMND, ngày cấp	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại Công ty cổ phần SCI E&C (nếu có)	Tỷ lệ vốn sở hữu hoặc đại diện sở hữu/vốn điều lệ tại S99
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>Người khai</b>				
1	Nguyễn Tài Sơn	010388352; nơi cấp: CA TP Hà Nội; ngày cấp: 07/4/2006		Không	Không
<b>II</b>	<b>Người có liên quan (theo khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014)</b>				
1	Nguyễn Tài Anh		Bố ruột	Không	Không
2	Lê Thị Thơi		Mẹ ruột	Không	Không
3	Nguyễn Trà My	011686699; nơi cấp: CA TP Hà Nội; ngày cấp: 10/12/2012	Vợ	Không	Không
4	Nguyễn Tài Nam	012782905; nơi cấp: CA TP Hà Nội; ngày cấp: 06/12/2011	Con trai	Không	Không
5	Nguyễn Tài Minh	001099002725, Nơi cấp: Cục ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư; ngày cấp 11/07/2014	Con trai	Không	Không
6	Nguyễn Hiền Tâm		Con gái	Không	Không
7	Nguyễn Tài Thanh		Anh trai	Không	Không
8	Nguyễn Bích Thủy		Em gái		
9	Nguyễn Bích Vân		Em gái		
10	Nguyễn Thị Ngọc Dinh		Chị dâu		
11	Đào Minh Ái		Em rể		
12	Nguyễn Minh Hồng		Em rể		

Tôi cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2020

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Tài Sơn**

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng cử viên và thành viên Hội đồng quản trị)

### 1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: Nguyễn Văn Phúc
- Họ và tên thường gọi: Nguyễn Văn Phúc
- Bí danh: Không.
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1966
- Nơi sinh: Xuân Mai – Chương Mỹ - Hà Tây
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Bí danh: Không

Ảnh (4x6)  
(Ảnh màu mới nhất có đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch)

- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú (địa chỉ theo chứng minh nhân dân): 2518 nhà R4, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: 2518 nhà R4, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc số hộ chiếu): 001066004712 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/12/2017
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện (nếu có): Không. Tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân): Không.

### 2. Trình độ học vấn /chuyên môn/Năng lực kinh nghiệm (nếu có):

- Kỹ sư kinh tế máy

### 3. Quá trình công tác:

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.

- + Từ 1990 -:- 1993 Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà
- + Từ 1993 -:- 1994 Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà, đại diện Tổng công ty Sông Đà Yaly
- + Từ 1994 -:- 2001 Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty Sông Đà 3
- + Từ 2002 -:- 2005 Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 9
- + Từ 2006 -:- T8/2007 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 9
- + Từ T8/2007 -:- T6/2016 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
- + Từ T6/2016 -:- T2/2019 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI
- + Từ 2019 -:- Đến nay Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C

- Số cổ phiếu SCI đang nắm giữ : 5,830
- Số cổ phiếu SCI do người có liên quan nắm giữ:
- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại SCI và các tổ chức khác (nếu có): Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C, tổng Giám đốc Công ty cổ phần SCI
- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

### 4. Quan hệ gia đình:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị, nơi công tác
---------	-----------	----------	----------------------



Bố, mẹ	Nguyễn Thị Đức	1938	Nghỉ hưu
Vợ / chồng	Nguyễn Thị Thủy Hồng	1966	Nội trợ
Các con	Nguyễn Hồng Hà	1997	Sinh viên Đại học
	Nguyễn Hồng Minh	2001	Sinh viên Đại học
Anh chị em ruột	Nguyễn Thị Hạnh	1964	Nghỉ hưu
	Nguyễn Văn Quang	1972	Kinh doanh tự do
Vợ, chồng của Anh chị em ruột	Nguyễn Mạnh Hùng	1960	Nghỉ hưu
	Nguyễn Thị Hồng	1978	Cty cổ phần SCI E&C

**5. Cam kết trước pháp luật**

- Tôi, Nguyễn Văn Phúc cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật, của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Tôi, Nguyễn Văn Phúc cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

*Hà Nội, ngày 08 tháng 06 Năm 2020*

**Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai**

**Nguyễn Văn Phúc**

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền** về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó (*chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cơ quan/đơn vị*) hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

*(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).*

**BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

Mẫu số 3

STT	Người khai và người có liên quan của người khai	Số CMND, ngày cấp	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại Công ty cổ phần SCI E&C (nếu có)	Tỷ lệ vốn sở hữu hoặc đại diện sở hữu/vốn điều lệ tại SCI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>Người khai</b>				
1	Nguyễn Văn Phúc	001066004712 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/12/2017		Không	Không
<b>II</b>	<b>Người có liên quan (theo khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014)</b>				
1	Nguyễn Văn Tuấn	Đã mất	Bố ruột	Không	Không
2	Nguyễn Thị Đức		Mẹ ruột	Không	Không
3	Nguyễn Thị Thúy Hồng	001166010801 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/12/2017	Vợ	Không	Không
4	Nguyễn Hồng Hà	064197000037 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/12/2017	Con gái	Không	Không
5	Nguyễn Hồng Minh	001301007009 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 16/7/2018	Con gái	Không	Không
6	Nguyễn Thị Hạnh		Chị ruột	Không	Không
7	Nguyễn Văn Quang	001072000912 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Em ruột	Không	Không



		về dân cư cấp ngày 95/2014			
8	Nguyễn Thị Hồng	112456560 cấp ngày 27/7/2009	Em Dâu	Không	Không
9					

Tôi cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2020

Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Văn Phúc**

Số: 01/2020/NQ-SCIEC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 (DỰ THẢO)

**❖ Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 được thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;
- Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần SCI E&C năm 2020 và những năm tiếp theo;
- Biên bản kiểm phiếu và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 ngày 25/06/2020.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- ❖ **Nội dung 1:** Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%).

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh, thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2019**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.370	1.325	96,7%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	176	78,7	44,7%
3	Doanh số hợp nhất	Tỷ đồng	1.378	1.413	103%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.171	1.266	108%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	60	52,46	87,4%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	45	70	155,6
7	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	12,1	12,1	
8	Nhân lực	Người	750	550	
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121,00	121,00	100%
10	Trả cổ tức	%	10%	5%	

**2. Kế hoạch SXKD năm 2020**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tốc độ tăng trưởng
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.325	1.800	36%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	78,7	100	27%



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tốc độ tăng trưởng
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.413	1.746	24%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.266	1.563	23%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	52,46	56,2	7%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	70	50	-29%
7	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	12,1	13,5	8%
8	Nhân lực	Người	550	650	18%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121,00	254,00	210%
10	Trả cổ tức	%	5%	8-10%	

- ❖ Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%);
- ❖ Nội dung 3: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm toán nội bộ (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%);
- ❖ Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%)
- ❖ Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%):

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		52.578.276.964
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		10.523.226.859
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		42.055.050.105
4	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		-
5	Lợi nhuận phân phối (5)=(3)-(4)		42.055.050.105
6	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		1.682.202.004
	- Quỹ đầu tư phát triển	0%	-
	- Quỹ phúc lợi	2%	841.101.002
	- Quỹ khen thưởng	2%	841.101.002
7	Lợi nhuận năm 2019 sau khi trích lập các quỹ: (7)=(5)-(6)		40.372.848.101
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		25.544.111.847
9	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (5%)	5%	6.049.984.000



TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
10	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (10)=(7)+(8)-(9)		59.866.975.948

❖ **Nội dung 6: Thông qua thù lao HĐQT năm 2019 và dự toán thù lao HĐQT năm 2020 (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%):**

**1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2019**

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT-chuyên trách	1x9	45.000.000	405.000.000
2	Chủ tịch HĐQT	1x3	10.000.000	30.000.000
3	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
4	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>891.000.000</b>

**2. Dự toán chi trả thù lao HĐQT năm 2020**

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	10.000.000	120.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>576.000.000</b>

❖ **Nội dung 7: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%);**

❖ **Nội dung 8: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%).**

1. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư, các dự án mua sắm tài sản của Công ty năm 2020 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2020;
3. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt, quyết định nội dung các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
4. Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD của Công ty (nếu có);
5. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Chiến lược kinh doanh của Công ty (nếu có);
6. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án, hồ sơ thành lập, lựa chọn thời điểm đăng ký hoạt động của công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty liên kết có trụ sở trong nước hoặc nước ngoài để bảo đảm kịp thời và hiệu quả trong việc mở rộng, phát triển SXKD.



❖ Nội dung 9: Thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%);

❖ Nội dung 10: Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 (tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%). Bao gồm 5 thành viên sau:

- |              |   |                 |
|--------------|---|-----------------|
| 1. Ông ..... | – | Thành viên HĐQT |
| 2. Ông ..... | – | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông ..... | – | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông ..... | – | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông ..... | – | Thành viên HĐQT |

Các thành viên HĐQT sẽ họp và bầu ra 1 thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT theo Pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được phê duyệt.

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung được thông qua tại Điều 1 theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

**Điều 3:** Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2020, các cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ, Ban Giám đốc Công ty theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ Quyết nghị thực hiện.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Văn Phúc**